

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
CHỨNG KHOÁN MAYBANK  
MAYBANK SECURITIES LIMITED**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence – Freedom – Happiness**

-----

Số: 187/26/CV-MSVN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2026  
Ho Chi Minh City, 26 May 2026

**THÔNG BÁO  
NOTICE**

**Phát hành chứng quyền có bảo đảm  
On Covered Warrant Issuance**

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm số 109/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy  
ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/05/2026)*

*(Certificate of registration for the offering of covered warrants No. 109/GCN-UBCK issued by  
the Chairperson of the State Securities Commission dated 21 May 2026)*

- Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN MAYBANK**  
*The Issuer: Maybank Securities Limited*
- Địa chỉ trụ sở chính: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
*Head office address: VP-10-01, 10th Floor, Pearl 5 Building, No. 5 Le Quy Don Street, Xuan Hoa  
Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Số điện thoại/Tel No.: +84 28 44 555 888
- Số Fax/Fax No: +84 28 38 271 030
- Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không  
*Name and address of the underwriting organization: None*
- Thông tin về chứng quyền có bảo đảm đăng ký chào bán:  
*Information on the covered warrants registered for offering:*
  - Tên chứng quyền có bảo đảm: Chứng quyền VPB/MSVN/10M/0126  
*Warrant name: Warrant VPB/MSVN/10M/0126*
  - Mã chứng quyền có bảo đảm (trường hợp thông báo phát hành bổ sung): Không có  
*Warrant code (in case of additional offering): None*
  - Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VPB  
*Name (code) of the underlying securities: VPB*
  - Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng  
*Issuer of the underlying securities: Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank*
  - Loại chứng quyền: Chứng quyền mua  
*Warrant type: Call warrant*



- Kiểu chứng quyền: Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn  
*Exercise style: A covered warrant in which the warrant holder can only exercise the right only on the expiry date*
  - Phương thức thực hiện chứng quyền: Chứng quyền được thanh toán bằng tiền  
*Exercise method: The covered warrant is cash-settled*
  - Thời hạn: 10 tháng  
*Tenure: 10 months*
  - Ngày đáo hạn: 29/03/2027  
*Expiry date: 29 March 2027*
  - Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1  
*Conversion rate: 4:1*
  - Giá thực hiện: 28.400 đồng  
*Exercise price: VND 28,400*
  - Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: 12.000.000.000 đồng  
*Value of collateral asset: VND 12,000,000,000*
7. Số lượng đăng ký chào bán: 8.000.000 chứng quyền  
*Subscription offering quantity: 8,000,000 warrants*
  8. Giá chào bán: 2.000 đồng/chứng quyền  
*Offering price: VND 2,000 per warrant*
  9. Số lượng chứng quyền có bảo đảm đã phát hành (trường hợp thông báo phát hành bổ sung): 0 chứng quyền  
*Number of covered warrants issued (in case of additional offering): 0 warrants*
  10. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 1.000 chứng quyền  
*Minimum subscription quantity: 1,000 warrants*
  11. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 9h00 ngày 29/05/2026 đến 15h30 ngày 02/06/2026  
*Subscription period: From 9:00 AM on 29 May 2026 to 15:30 PM on 02 June 2026*
  12. Địa điểm nhận đăng ký mua chứng quyền và công bố Bản cáo bạch:  
*Subscription location and Prospectus disclosure:*

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua chứng quyền tại Hội sở, Chi nhánh và/hoặc kênh trực tuyến thông qua ứng dụng Maybank Trade VN của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank  
*Investors may subscribe to the warrants at the Head office, Branches and/or through the online channel via the Maybank Trade VN of Maybank Securities Limited*

| <b>Văn phòng Hội Sở/Head Office</b>   | <b>Chi nhánh Sài Gòn/Saigon Branch</b>  |
|---|---|
| Địa chỉ: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh<br><i>Address: VP-10-01, 10th Floor, Pearl 5 Building, No. 5 Le Quy Don Street, Xuan Hoa</i> | Địa chỉ: VP-09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh<br><i>Address: VP-09-01, 9th Floor, Pearl 5 Building, No. 5 Le Quy Don Street, Xuan Hoa</i> |

|   |   |
|---|---|
| <p><i>Ward, Ho Chi Minh City</i><br/> Điện thoại/Tel: +84 28 44 555 888<br/> Fax: +84 28 38 271 030</p>   | <p><i>Ward, Ho Chi Minh City</i><br/> Điện thoại/Tel: +84 28 62 610 778<br/> Fax: +84 28 38 59 06 99</p>  |
| <p><b>Chi nhánh Phú Nhuận/Phu Nhuan Branch</b><br/> Địa chỉ: 456 Phan Xích Long, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh<br/> <i>Address: 456 Phan Xich Long Street, Cau Kieu Ward, Ho Chi Minh City</i><br/> Điện thoại/Tel: +84 28 62 927 029<br/> Fax: +84 28 62 927 019</p>  | <p><b>Chi nhánh Đồng Nai/Dong Nai Branch</b><br/> Địa chỉ: Tầng 3, Phòng 303, Toà nhà NK, 208D Phạm Văn Thuận, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai<br/> <i>Address: 3rd Floor, Room 303, NK Building, 208D Pham Van Thuan Street, Tam Hiep Ward, Dong Nai</i><br/> Điện thoại/Tel: +84 25 13 940 490<br/> Fax: +84 25 13 940 499</p> |
| <p><b>Chi nhánh An Giang/An Giang Branch</b><br/> Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà H&amp;T, số 204 - 204A Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang<br/> <i>Address: 3rd Floor, H&amp;T Building, Nos. 204 - 204A Tran Hung Dao Street, Long Xuyen Ward, An Giang</i><br/> Điện thoại/Tel: +84 296 3922 229<br/> Fax: +84 296 76 3922 899</p> | <p><b>Chi nhánh Hà Nội/Hanoi Branch</b><br/> Địa chỉ: Tầng 5, Toà nhà Coalimex, Số 33 Phố Tràng Thi, Phường Cửa Nam, Hà Nội<br/> <i>Address: 5th Floor, Coalimex Building, No. 33 Trang Thi Street, Cua Nam Ward, Hanoi</i><br/> Điện thoại/Tel: +84 24 39 44 05 06<br/> Fax: +84 24 39 44 05 08</p>                            |

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm:

*Bank opening the blocked account to receive subscription payments for covered warrants:*

Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa  
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Nam Ky Khoi Nghia Branch

Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66,68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

*Address: No. 56 (rear), 58, 60, 62, 64 and Ground Floor, 10th Floor, 11th Floor, TASCOSố 66, 68 Nam Ky Khoi Nghia Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City*

Điện thoại/Tel: +84 28 3821 8812

|  |   |
|--|---|
| Tên người thụ hưởng<br><i>Beneficiary's name</i> | <b>Công ty TNHH Chứng khoán Maybank</b><br><b><i>Maybank Securities Limited</i></b> |
| Số tài khoản<br><i>Account number</i>            | <b>8690059536</b>   |

14. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư:

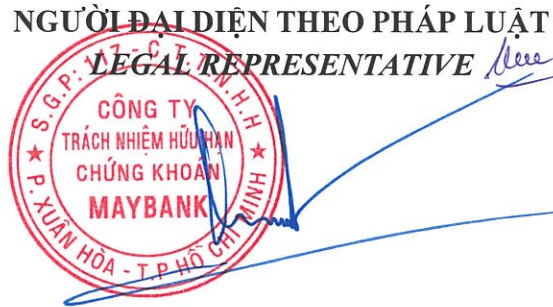
*Commitment to fulfill the obligations of the Issuer to investors:*

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của Thông báo này và thực hiện tất

cả các nghĩa vụ với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

*The Issuer commits to take responsibility for the accuracy of this Notice and to fulfill all obligations to investors in accordance with the relevant laws.*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:* Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2026  
Bản cáo bạch Chứng quyền *Ho Chi Minh City, 26 May 2026*  
VPB/MSVN/10M/0126  
*Prospectus of Covered warrant*  
VPB/MSVN/10M/0126



**Kim Thiên Quang**  
**Tổng Giám đốc/**  
**Chief Executive Officer**



The granting of a certificate of warrant offering by the State Securities Commission (“SSC”) only means that the Issuer’s application for registration of the warrant offering has fully satisfied the conditions and procedures prescribed by relevant laws, it implies neither a guarantee of the contents of the Prospectus, nor that the investment in warrants will be guaranteed or fully settled, nor any guarantee of the objectives, investment strategy, and business plan of the Issuer.

Investors are recommended to carefully read and understand the contents of the Prospectus, especially the risk warning part on pages 07 to 12 of this Prospectus, and pay attention to taxes, fees, charges, and service prices when trading covered warrants.

The price of covered warrants may change depending on the market conditions, investors may suffer loss of invested capital and may lose all invested capital.

The information on the Issuer's performance and the previously issued covered warrants (if any) is for reference only and is not an indication that the investment will be profitable for investors.

## **PROSPECTUS**

### **MAYBANK SECURITIES LIMITED**


(License for establishment and operation of a securities company No.: 117/GP-UBCK issued by the President of State Securities Commission on 3 January 2014 and the most recent License on amending License for establishment and operation of a securities company No.: 62/GPDC-UBCK issued by the President of State Securities Commission on 06 August 2025)

### **COVERED WARRANTS ISSUANCE**

#### **WARRANT VPB/MSVN/10M/0126**

(Certificate of warrant offering No. 109 /GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on 21 May 2026)

This Prospectus and additional documents will be made available from the date SSC issues the Covered warrant certificate of issuance at:

|   |   |                         |           |   |                   |
|---|---|-------------------------|-----------|---|-------------------|
|  <p><b>Maybank</b><br/>Investment Bank</p> | <b>MAYBANK SECURITIES LIMITED</b><br><i>(herein referred to as the “Issuer” or “MSVN”)</i>  |                         |           |   |                   |
|   | Head Office: VP-10-01, 10th Floor, Pearl 5 Building, No. 5 Le Quy Don, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.<br>Telephone: +84 28 44 555 888      Fax: +84 28 3827 1030<br>Website: <a href="https://www.maybank-kimeng.com.vn">https://www.maybank-kimeng.com.vn</a> |                         |           |   |                   |
| <b>In charge of information disclosure</b>  |   |                         |           |   |                   |
| Full name   | :   | Nguyen Vo Van Ha        | Telephone | : | +84 28 44 555 888 |
| Title   | :   | Chief Financial Officer | Fax       | : | +84 28 3827 1030  |

## **MAYBANK SECURITIES LIMITED**

(License for establishment and operation of a securities company No.: 117/GP-UBCK issued by the President of State Securities Commission on 3 January 2014 and the most recent License on amending License for establishment and operation of a securities company No.: 62/GPDC-UBCK issued by the President of State Securities Commission on 06 August 2025)

### **COVERED WARRANT OFFERING**

|  |   |   |
|--|---|---|
| <b>Name of covered warrant</b>                       | : | Warrant VPB/MSVN/10M/0126   |
| <b>Name (code) of the underlying securities</b>      | : | VPB   |
| <b>Issuer of underlying securities</b>               | : | Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank  |
| <b>Type of warrant</b>                               | : | Call warrant  |
| <b>Exercise style</b>                                | : | A warrant in which the holder can only exercise the rights on the expiry date   |
| <b>Exercise method</b>                               | : | The covered warrant is cash-settled   |
| <b>Tenure</b>  | : | 10 months   |
| <b>Expected issuance date</b>                        | : | In May 2026 ( <i>Ensure that it is within 15 days from the date that SSC grants the Certificate of Registration for the offering of covered warrants. The official issuance date will be announced in the Covered Warrant Issuance Notification of MSVN</i> )                 |
| <b>Expected last trading date</b>                    | : | Two (02) working days before the Expiry date  |
| <b>Expected expiry date</b>                          | : | In March 2027 ( <i>10 months after the official issuance date</i> )   |
| <b>Conversion ratio</b>                              | : | 4:1 (4 warrants exchanged for 01 underlying share)  |
| <b>Exercise price/ Expected exercise price range</b> | : | In the range of 20% lower to 20% higher than the reference price of the underlying securities on the date of disclosure of the MSVN Covered Warrants Issuance Notification. The specific exercise price will be announced in the MSVN Covered Warrants Issuance Notification. |

**PROSPECTUS**  
**COVERED WARRANTS OFFERING**



Investment Bank

---

|  |   |   |
|--|---|---|
| <b>Value of collateral asset</b>                     | : | At least 50% of the value of warrants expected to be offered  |
| <b>Offering price/ Expected offering price range</b> | : | VND 1,000 – 3,000. The specific offering price will be announced in the MSVN Covered Warrants Issuance Notification.                        |
| <b>Total number of warrants offered</b>              | : | 8,000,000 warrants  |
| <b>Expected value of warrants offered</b>            | : | VND 8,000,000,000 – 24,000,000,000. The specific total offering value will be announced in the MSVN Covered Warrants Issuance Notification. |

**UNDERWRITER:** None

**AUDIT FIRM**

|             |   |  |
|-------------|---|--|
| Company     | : | Ernst & Young Viet Nam Limited                                   |
| Head office | : | No. 2, Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam |
| Telephone   | : | +84 28 3824 5252                      Fax: +84 28 3824 5250      |
| Website     | : | <a href="https://www.ey.com/vi_vn">https://www.ey.com/vi_vn</a>  |

**CONSULTING ORGANIZATIONS:** None

**TABLE OF CONTENTS**

|   |    |
|---|----|
| PROSPECTUS .....  | 0  |
| COVERED WARRANT OFFERING.....   | 1  |
| <b>AUDIT FIRM</b> .....   | 2  |
| CONTENT OF THE PROSPECTUS .....                                       | 7  |
| I. RISK FACTORS .....   | 7  |
| 1. Risks relating to the covered warrants Issuer .....                | 7  |
| 2. Risks associated with the covered warrants.....                    | 9  |
| 3. Risks associated with the underlying securities.....               | 10 |
| 4. Other risks.....   | 11 |
| II. KEY PERSONS RESPONSIBLE FOR THE PROSPECTUS CONTENT .....          | 12 |
| 1. Covered warrants Issuer.....                                       | 12 |
| 2. Underwriter, Consulting Organizations .....                        | 12 |
| III. DEFINITIONS.....   | 13 |
| 1. Definitions .....  | 13 |
| 2. Terms and abbreviations:.....                                      | 15 |
| IV. INVESTMENT OPPORTUNITIES .....                                    | 16 |
| 1. Overview of the Vietnamese economy .....                           | 16 |
| 2. Vietnam’s financial market and investment opportunities .....      | 19 |
| 3. Opportunity to invest in covered warrants.....                     | 20 |
| V. INFORMATION ABOUT THE ISSUER OF THE COVERED WARRANTS.....          | 21 |
| 1. General information about the Issuer of the Covered Warrants ..... | 21 |
| i. Formation and development .....                                    | 21 |
| ii. Corporate structure of Maybank Group.....                         | 25 |
| iii. Organizational and management structure of the Company.....      | 26 |

---

|      |   |    |
|------|---|----|
| iv.  | List of capital contributors holding 5% or more of the Company's contributed capital and related persons; List of founding shareholders and their respective shareholding ratios .....                                    | 32 |
| v.   | List of parent companies and subsidiaries of the Issuer, companies controlling or holding controlling shares of the Issuer, and companies which the Issuer controls or in which the Issuer holds controlling shares ..... | 33 |
| vi.  | Information about the Board of executive (Board of Management and Chief Accountant) of the Issuer .....   | 34 |
| 2.   | Information about business operations of the covered warrant Issuer.....  | 37 |
| i.   | Business operations.....  | 37 |
| ii.  | Disputes/ lawsuits .....  | 38 |
| iii. | Statement of profit or loss for the last two (02) years and accumulated to the most recent quarter.....   | 38 |
| iv.  | Warrants issued by the Company .....  | 39 |
| 3.   | Financial conditions .....  | 40 |
| VI.  | INFORMATION ABOUT THE COVERED WARRANTS.....   | 42 |
| 1.   | General information about the covered warrant .....   | 42 |
| i.   | Details of the issued warrants .....  | 42 |
| ii.  | Information about previous issuances of the same warrants .....   | 44 |
| 2.   | Information about the underlying securities .....   | 45 |
| 3.   | Warrants distribution period .....  | 47 |
| 4.   | Covered warrants subscription.....  | 48 |
| i.   | Warrants issuance notification.....   | 48 |
| ii.  | Place of registration for warrants purchase.....  | 48 |
| iii. | Payment method to buy warrants.....   | 49 |
| iv.  | Treatment of Unsubscribed Covered Warrants .....  | 49 |

---

|       |  |    |
|-------|--|----|
| v.    | Plan for distribution of the warrants in case the number of the warrants subscribed is more than the number of the warrants offered for sale ..... | 49 |
| vi.   | Confirmation of warrant allocation results. ....   | 50 |
| 5.    | Cancellation of the offering of covered warrants .....   | 50 |
| 6.    | Exercise of the covered warrants .....   | 51 |
| i.    | In the case of payment in cash .....   | 51 |
| ii.   | Measures to handle in case of the Issuer’s insolvency .....  | 53 |
| 7.    | Rights of the covered warrant holders .....  | 53 |
| 8.    | Adjustment of the warrants.....  | 56 |
| i.    | Cases of adjustment of the warrants .....  | 56 |
| ii.   | Adjustment method.....   | 56 |
| 9.    | Taxes, fees, charges and service fees arising from the transaction or exercise of warrants.....  | 56 |
| i.    | Fees, charges and service fees .....   | 56 |
| ii.   | Taxes.....   | 57 |
| 10.   | Market making activities .....   | 58 |
| VII.  | PAYMENT GUARANTEE PLAN FOR HOLDERS OF COVERED WARRANTS .....   | 60 |
| VIII. | COVERED WARRANTS RISK MANAGEMENT .....   | 60 |
| 1.    | Risk Management Process at MSVN.....   | 60 |
| i.    | Risk identification.....   | 64 |
| ii.   | Risk analysis and measurement.....   | 65 |
| iii.  | Risk control.....  | 65 |
| iv.   | Risk monitoring .....  | 66 |
| v.    | Risk reporting .....   | 67 |
| 2.    | Hedging Plan.....  | 67 |

**PROSPECTUS**  
**COVERED WARRANTS OFFERING**



Investment Bank

---

|      |   |    |
|------|---|----|
| i.   | Purpose.....                                  | 67 |
| ii.  | Hedging implementation structure.....         | 67 |
| iii. | General Hedging Principles.....               | 71 |
| iv.  | Hedging securities: .....                     | 71 |
| v.   | Hedging position:.....                        | 71 |
| 3.   | Experience in Covered Warrants Issuance ..... | 74 |
| IX.  | PARTNERS RELATED TO THE OFFERING .....        | 75 |
| 1.   | DEPOSITORY BANK .....                         | 75 |
| 2.   | AUDIT FIRM .....                              | 75 |
| X.   | CONFLICT OF INTEREST .....                    | 75 |
| XI.  | COMMITMENT .....                              | 76 |
| XII. | APPENDICES .....                              | 77 |

*(The rest of the page is intentionally left blank)*

## **CONTENT OF THE PROSPECTUS**

### **I. RISK FACTORS**

Investors should carefully read this Prospectus and accompanying documents to thoroughly understand the contents of Covered Warrants (herein referred to as “warrants”), the risks associated with investing in warrants, and at the same time evaluate the suitability of the investment in warrant products with their investment objectives and financial situation. Investors are advised to consult with financial advisors, stockbrokers or analysts to gain a comprehensive understanding of how to invest in warrant products.

Warrants are derivative structured products, complex in nature and not suitable for inexperienced investors. We do not encourage investors to participate in investment without fully understanding the product and are not ready to accept the investment risks outlined below.

We do not commit to conducting investigations and researching related to the Issuer of the underlying securities. Warrant holders should not construe the warrants issuance as a call recommendation by us regarding the underlying securities. In addition, warrant holders should note that the companies or organizations of the underlying securities or other related entities are not involved in the preparation of this Prospectus.

#### **1. Risks relating to the covered warrants Issuer**

- **Risks from the Issuer’s transactions:** The Issuer may at any time purchase or buy-back the warrants in the market, which can be held, cancelled or resold. The Issuer may engage in transactions to hedge risks, and these transactions may affect the price of the underlying securities, thereby indirectly affecting the price of the warrants.
- **Settlement risk:** Investors should note that in the process of issuing warrants, even though strict solvency standards must always be adhered to by the Issuer, there is always a risk that the Issuer may face liquidity issue or become insolvent, impacting its ability to fulfill its obligations to investors. In the event the Issuer becomes insolvent or has insufficient assets to pay for the exercise of the warrants, the rights and interests of warrant holders shall be settled in accordance with the relevant laws.
- **Warrants delisting risk:** Covered warrants shall be subject to mandatory delisting in the cases stipulated in Clause 6, Article 120 of Decree No. 155/2020/ND-CP (and its amendments and supplements), including:

- The underlying security is delisted, or the securities index cannot be determined;
- The registration dossier for the offering of covered warrants contains misleading information or omits material information that may affect investment decisions and cause damage to investors; or where it is discovered that the issuer has failed to provide the required payment security deposit or does not have a payment guarantee from a bank;
- The issuing organization violates risk-hedging obligations or seriously violates market-making obligations, resulting in the termination of its market-making activities in accordance with the regulations of the Stock Exchange;
- The listed organization has its operating license in the relevant specialized field revoked;
- The warrants have completed the exercise of rights or have reached maturity.

Therefore, there is a risk that the warrants will be delisted before the expiry date.

- **Risk from the exercise of discretion by the Issuer:** Warrant holders should note that we may exercise our discretion in the conduct of our business in accordance with the terms of this Prospectus and may impact the price of the warrants. In case of an acquisition or change in corporate structure affecting the rights and interests of the warrant holders, we reserve the right to engage in activities related to the warrants that we deem appropriate. The Issuer is committed to making prudent decisions. In the event the relevant parties fail to fulfill their obligations towards the Issuer, the performance of the warrants may be affected.
- **Risk associated with conflict of interests:** The Issuer engages in various activities which may create a conflict of interest with warrant holders. The Issuer may always issue and list other warrants, which may affect the price of these warrants.
- **Risk of not evaluating or conducting due diligence on the Issuer of the underlying securities:** The Issuer does not conduct any due diligence or evaluation of the business operations and prospects of the Issuer of the underlying securities. Investors should note that the Issuer of the underlying securities is not involved in the establishment of the terms and conditions of the warrants. In addition, the Issuer of the underlying securities has no obligation to investors when they are exercising the warrants. Therefore, investors should conduct an independent due diligence and base their decisions on their own evaluation of the warrants as well as the Issuer of the underlying securities. Investing in warrants without adequate evaluation may result in losses that could have otherwise been avoided.

## 2. Risks associated with the covered warrants

- **General investment risk:** Investors should possess knowledge about the warrant valuation methods and should only make trading decisions with careful considerations. Warrants are considered to be suitable only for those who fully understand the risks and related price mechanisms. An investment in warrants is not equivalent to an investment in the underlying securities. Although profits from an investment in warrants are closely linked to the price of the underlying securities, the change in the warrant price may not correspond in magnitude and direction to the change in the price of underlying securities. The high leverage of warrants means that warrant holders are exposed to a higher investment risk compared to investing the same value in the underlying securities.
- **Maturity risk:** Warrants have an expiry date so their price may decrease as the expiry date approaches, and the warrant price may fall considerably. If an investor holds the warrants until expiry date and the settlement price is less than or equal to the exercise price, the price of the warrants will be zero, in this case, such investor will incur a loss equal to the amount paid to purchase the warrants. Therefore, before deciding to invest in warrants, investors need to carefully study the price movement of the underlying securities during the warrant's maturity.
- **Price risk:** It is the risk caused by changes in the warrant's price. The change in the price of warrants depends on various factors including the price of the underlying securities, the price fluctuation of the underlying securities, the maturity of the warrants, interest rate, and dividend of the underlying securities. Among these, the most important factor is the price of the underlying security. In addition, the price of warrants is affected by the supply and demand of the warrants market. Even though the Issuer usually issues the number of warrants according to the volume registered with the State Securities Commission, the Issuer may however increase the volume of warrants through additional issuances, as long as the warrants issuance limit is within the maximum issuance limit prescribed by the State Securities Commission. The additional issuance may affect the price of the warrants.
- **Leverage risk:** Investing in warrants is only affected by the change in price of the underlying securities, not equal to investing directly in the underlying securities. Hence, the investors may take advantage of the leverage of warrants, in that they can benefit from the entire price change of the underlying securities while only paying for part of the value of the underlying

securities. In addition, the price fluctuation of the warrants on the market may be greater than that of underlying securities, so the investors may enjoy greater profits or suffer greater losses than investing in the underlying securities.

- **Liquidity risk:** This risk occurs when an investor cannot sell warrants at a desired price due to a shortage of liquidity in the market for those warrants. The liquidity of a warrant depends on the market supply and demand and how effectively the Issuer acts as market maker. Although the Issuer commits to perform market making activities and provide liquidity for the warrants market, the Issuer does not guarantee that the warrants market will be active.
- Investors in the warrants do not have as many rights as the holders of the underlying securities, which include but are not limited to the right to attend the General Meeting of Shareholders, right to dividends, right to purchase additional issued shares, or other rights related to the underlying securities.

### **3. Risks associated with the underlying securities**

- Certain corporate actions (including issuance of bonus shares or distribution of funds by the company, split or consolidation of the underlying securities or restructuring events affecting the company) may lead us to adjust the terms of warrants. However, we are not obliged to adjust the terms and conditions of warrants for every corporate action or event that may affect the underlying securities. Any adjustment or decision not to adjust may have an impact on the price of warrants. The adjustment to warrants will be made in accordance with the law. In addition, certain events (such as the underlying securities being delisted or suspended from trading) will lead to the delisting and suspension of warrants in accordance with the law.
- **Early termination due to actions of the Issuer of the underlying securities and/or other events:** In the event the underlying securities are delisted or suspended from trading for an indefinite time period, or the Issuer of the underlying securities is subjected to liquidation, bankruptcy or taken-over, the warrants may cease to be traded and be terminated prior to the expiry date. Therefore, upon the occurrence of such events, warrants may be early terminated before the investors' expectations is realized, causing investors to suffer a loss or a reduced profit.
- **Compliance with the law and relevant regulations:** While the Issuer of the underlying securities is required to fully comply with the relevant laws, rules, regulations, guidelines, requirements or provisions issued and imposed by the relevant authorities in Vietnam from

time to time, it is not guaranteed that the Issuer of the underlying securities will fully comply with those laws, regulations or requirements. The business performance of the relevant issuer of the underlying securities may be affected due to non-compliance with relevant laws and regulations, which may consequently affect the value and/or performance of the corresponding warrants.

#### **4. Other risks**

- **Economic risk:** The financial and business outlook of the underlying securities issuers or the Issuer may be adversely and significantly impacted by economic uncertainties in the regions where the Issuer operates. An economic slowdown generally has a negative effect on the stock market, on the issuers of underlying securities, and on investment activities as a whole. Specifically, the global economy is currently facing numerous challenges due to the incomplete recovery of financial markets, coupled with escalating geopolitical risks in certain regions around the world. These factors may directly or indirectly affect Vietnam's economy and financial markets, which in turn could negatively impact the price of the underlying securities and, consequently, the price of the Covered Warrants, thereby affecting investors' returns.
- **Political risk:** Risks arising from political events, government policy decisions, and changes in laws and regulations, which may in turn affect the economy, business operations, and the interests of investors.
- **Legal risk:** The Issuer operates under the strict supervision of the Securities Law, the Enterprises Law, and relevant guiding documents in accordance with applicable laws and regulations. In the context of Vietnam's increasing integration into the global economy, the legal framework governing the financial market is continuously reviewed, updated, and improved to align with international practices. Failure to promptly adopt, assess, and implement new regulations may expose the Issuer to legal risks and business operations risks.
- **Timeliness and limitation of information:** Certain information of the Issuer of the underlying securities may be obtained or extracted from third-party sources such as financial news service provider or financial information data provider. There is no assurance on the timeliness and completeness of critical or material information of the Issuer of the underlying securities which was obtained from these third-party sources. Hence, the risk of delay in the transmission, incompleteness or unavailability of information by the third-party sources

relied on by the Issuer for the purposes of market making may adversely affect the price of the warrants since the information and/or prices may not be the latest information and/or prices. The Issuer has, in good faith, extracted relevant information and prices from the public or third-party sources and therefore has not independently verified such information. Investors are required to make their own enquiries, and where appropriate, obtain advice before making any investment decision.

- **Tax-related risk:** Investors should be aware of tax regulations when exercising the warrants. In the event the warrants expire in-the-money, and investors hold the warrants until maturity and exercise them, investors may face the risk that payable tax may, according to the tax regulations applicable at the time being, be larger than the payment that investors may receive from the Issuer. If investors are in doubt about tax law or this type of risk, please consult independent tax advisers before investing in warrants.

## **II. KEY PERSONS RESPONSIBLE FOR THE PROSPECTUS CONTENT**

### **1. Covered warrants Issuer**

|            |                        |              |                                 |
|------------|------------------------|--------------|---------------------------------|
| <b>Mr.</b> | : Philip Tan Puay Koon | <b>Title</b> | Chairman of Board of Members    |
| <b>Mr.</b> | : Kim Thien Quang      | <b>Title</b> | Chief Executive Officer         |
| <b>Ms.</b> | : Nguyen Vo Van Ha     | <b>Title</b> | Chief Financial Officer         |
| <b>Ms.</b> | : Tran Ngoc Anh Dao    | <b>Title</b> | Head, Internal Audit Department |

We guarantee that the information and data contained in this Prospectus are accurate, truthful complete and we undertake the responsibility for the accuracy, truthfulness, completeness of the information and data, following the facts that we are aware of or having been adequately and carefully investigated and collected.

### **2. Underwriter, Consulting Organizations**

Not applicable.

### **III. DEFINITIONS**

In this Prospectus, unless otherwise specifically provided or the context requires otherwise, the following definitions, terms and abbreviations shall have meanings as follows:

#### **1. Definitions**

- Covered Warrant(s)/  
Warrant(s)** : is a type of security with collateral, issued by a securities company, that entitles the holder to receive the cash difference between the exercise price and the settlement price at the time of exercise;
- Underlying securities** : are the securities used as the underlying asset of the warrants;
- Issuer of the underlying  
securities** : is the organization that issues the securities used as the underlying assets of the warrants;
- Issuer/ Company/  
Warrant registration  
organization / Market-  
making organization** : is the securities company that issues the warrants. In this Prospectus, the Issuer is Maybank Securities Limited (hereinafter referred to as “MSVN”);
- Equity and Commodity  
Derivatives (“ECD”)** : is the ECD Department of MSVN, which is responsible for offering and trading structured derivative products, including Covered Warrants, at MSVN;
- Charter** : is the Charter of Maybank Securities Limited. as approved by the Company’s Board of Members;
- Securities Law** : is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 of the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam, and its amendments and supplements from time to time;
- Enterprises Law** : is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 of the National Assembly of the Socialist Republic of

Viet Nam, and its amendments and supplements from time to time;

- Depository bank** : is the bank that performs depository service and supervises assets deposited by the Issuer to guarantee payment for the issued warrants and is not a related party to the Issuer in accordance with regulations of securities law;
- Warrant holder(s)** : is the investor(s) who owns the Warrants and is the partially secured creditor(s) of the Issuer and is not the Issuer of the warrants;
- Exercise price** : is the price which is used by the Issuer to determine the payment to a warrant holder;
- Conversion ratio/ Exercise ratio** : is the ratio of the warrants required to convert into one unit of the underlying securities. The conversion ratio is rounded to four decimal places;
- Expiry date** : is the day on which a warrant holder can exercise the warrant and the issuer must make payment for warrants that are in the money;
- Outstanding warrants** : are the warrants that have not expired and are held by the warrant holder(s);
- In-the-money (ITM) warrants** : are the call warrants that have an Exercise price lower than the settlement price;
- Out-of-the-money (OTM) warrants** : are the call warrants that have an Exercise price higher than the settlement price;
- At-the-money (ATM) warrants** : are the call warrants that have an Exercise price equal to the settlement price;

**Delta** : is the change in the price of the warrant corresponding to the change in the price of the underlying securities

Formula:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Degree of change in the price of the Warrant}}{\text{Degree of change in the price of the Underlying securities}}$$

**Warrant settlement price upon exercise** : is the average closing price of the Underlying securities for the five (05) trading days immediately preceding the Expiry date, excluding the Expiry date;

**Cash settlement amount** : is the amount of cash to be paid on valid exercise of the warrants;

**Maybank Group** : means Malayan Banking Berhad and the companies affiliated with Malayan Banking Berhad, including but not limited to MSVN;

**MIBGH** : means Maybank IBG Holdings Limited;

## 2. Terms and abbreviations:

|                                 |                                 |
|---------------------------------|---------------------------------|
| <b>FS</b>                       | Financial statements            |
| <b>IT</b>                       | Information technology          |
| <b>CW</b>                       | Covered Warrant                 |
| <b>GDP</b>                      | Gross domestic product          |
| <b>HNX</b>                      | Hanoi Stock Exchange            |
| <b>HOSE</b>                     | Ho Chi Minh City Stock Exchange |
| <b>MSVN/Issuer/<br/>Company</b> | Maybank Securities Limited      |
| <b>RM</b>                       | Risk management                 |
| <b>SE</b>                       | Stock Exchange                  |
| <b>Ltd</b>                      | Limited liability               |

|             |  |
|-------------|--|
| <b>JSC</b>  | Joint Stock Company                                    |
| <b>SSC</b>  | State Securities Commission of Vietnam                 |
| <b>OE</b>   | Owner's equity   |
| <b>VSDC</b> | Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation |
| <b>VND</b>  | Vietnam dong   |
| <b>USD</b>  | US Dollar  |

#### **IV. INVESTMENT OPPORTUNITIES**

##### **1. Overview of the Vietnamese economy**

Despite unfavorable economic fluctuations in the global economy, Vietnam's economy continued to recover strongly, with 2025 GDP growing by 8.02% year-on-year — a breakthrough result within the 2011–2025 period, second only to the growth rate recorded in 2022. Accordingly, estimated GDP growth in the first quarter of 2026 increased by 7.83% year-on-year (Q1/2025 increased by 7.07%). Timely and flexible macroeconomic policies contributed to stabilizing the macroeconomy, controlling inflation, and sustaining balanced growth across all three key sectors: agriculture, industry, and services.

##### **Economic Growth Surpasses Expectations**

Vietnam's gross domestic product (GDP) in 2025 increased by 8.02% compared to the same period last year, placing the country among the fastest-growing economies in Southeast Asia. GDP at current prices in 2025 is estimated to reach VND 12,847.6 trillion, equivalent to USD 514 billion, an increase of USD 38 billion compared to 2024. GDP per capita in 2025 at current prices is estimated at VND 125.5 million per person, equivalent to USD 5,026, up USD 326 compared to 2024. Despite facing challenges from the international environment and fluctuations in the Middle East region, Vietnam's GDP in Q1/2026 still maintained impressive growth, in particular, all three key economic sectors posted positive growth:

- In 2025: The agriculture, forestry and fisheries sectors grew by 3.78%, contributing 5.3% supported by expanded agro-aquatic exports and the application of high technology in production. Q1/2026: The agriculture, forestry and fisheries sectors grew by 3.58%, contributing 5.60%.
- In 2025: The industry and construction sector, as measured by the Industrial Production Index (IIP), rose by 8.95% year-on-year, contributing 43.62% and serving as the main

driver of overall economic growth. Q1/2026: The industry and construction sector grew by 8.92%, contributing 44.08%.

- In 2025: The services sector expanded by 8.62%, contributing 51.08% and reflecting strong momentum in tourism, retail, transportation, and finance–banking industries. Q1/2026: The services sector grew by 8.18%, contributing 50.32%.

### **Agriculture, forestry and fisheries**

In 2025, the agriculture, forestry and fisheries sectors, although adversely affected by weather-related factors such as storms, floods, and natural disasters in many localities nationwide, due to the timely intervention and support from the State in response and recovery efforts, the agriculture, forestry, and fisheries sector still maintained stable growth, meeting domestic consumption demand and supporting exports. Agriculture posted a value-added growth of 3.48% year-on-year, contributing 3.59% to the overall increase in the economy’s total value-added. Forestry grew by 5.07%; however, due to its small share, it contributed only 0.38%. Fisheries increased by 4.41%, contributing 1.33%.

In Q1/2026, the agriculture, forestry and fisheries sector maintained stable growth. Output of perennial crops was fairly strong, pig farming continued to recover, and aquaculture production increased significantly due to the application of science and technology.

The value added of the agriculture sector in Q1/2026 rose by 3.36% compared to the same period last year, contributing 4.01% to the overall increase in total value added to the economy; the forestry sector grew by 3.22%, contributing 0.21%; and the fisheries sector grew by 4.51%, contributing 1.38%.

### **Industry and Construction**

In 2025, the industrial sector’s value added increased by 8.80% over the last year, contributing 35.15% into the growth rate of total value added of the entire economy and serving as the main driver of overall growth.

In Q1/2026, the total value added of the industrial sector increased by 9.01% year-on-year (Q1/2025 increased by 7.63%), contributing 38.34% to the overall increase in total value added of the economy. Industrial production maintained a positive growth trend, while construction activities improved thanks to accelerated disbursement of public investment capital. The construction sector grew by 8.36%, contributing 5.74%.

### **Trade and Services**

In 2025, trade, tourism and services activities remained vibrant. The value add to the service sector in 2025 is estimated to increase by 8.62%. Tourism activities recovered strongly, with the number of international visitors to Vietnam in 2025 reaching an all-time high, making a positive contribution to the growth of the service sector.

Several major market service industries, which account for a large proportion and make significant contributions to the growth rate of total value added of the entire economy in 2025, include: wholesale and retail trade, up 8.52% compared to 2024, contributing 10.62%; transportation and warehousing, up 10.99%, contributing 8.69%; financial, banking, and insurance activities, up 7.82%, contributing 5.72%; and accommodation and food services, up 10.02%, contributing 3.34%. In Q1/2026, peak consumer demand during the Lunar New Year and a surge in international arrivals to Vietnam helped drive growth in the trade and services sectors. Specifically, wholesale and retail grew by 9.62% year-on-year, contributing 14.52%; transportation and warehousing increased by 8.95%, contributing 6.95%; financial, banking, and insurance activities rose by 7.70%, contributing 5.09%; information and communications grew by 7.65%, contributing 4.21%; accommodation and food services increased by 7.49%, contributing 2.89%.

The total import and export turnover of goods in 2025 reached USD 930.05 billion, up 18.2% year-on-year; of which exports reached USD 475.04 billion (up 17.0%) and imports reached USD 445.01 billion (up 19.4%), resulting in a trade surplus of approximately USD 20.03 billion.

### **Foreign Direct Investment (FDI)**

FDI attraction was a notable highlight. Total registered foreign investment in Vietnam in 2025 reached USD 38.42 billion, slightly up 0.5% year-on-year; realized FDI in 2025 is estimated at USD 27.6 billion — increasing by nearly 9% compared to the previous year and representing the highest level in the past five years. In Q1/2026, realized FDI in Vietnam was estimated at 5.41 billion USD, an increase of 9.1% year-on-year.

### **Social Welfare**

Inflation remained under control. The average Consumer Price Index (CPI) in 2025 increased by 3.31% year-on-year, while core inflation rose by 3.21%, lower than the overall average CPI increase; this is due to the fact that prices of food, foodstuffs, household electricity, healthcare services, and education services—although contributing to CPI growth—belong to categories that are excluded from the core inflation basket. Social welfare policies continued to be implemented

effectively. Overall in Q1/2026, the CPI rose by 3.51% year-on-year; core inflation increased by 3.63%.

In 2025 and Q1/2026, despite the many challenges and difficulties, particularly geopolitical instability caused by conflicts in the Middle East, which had a strong impact on the Q1/2026 economy, the overall picture reaffirmed the comprehensive and sustainable nature of Vietnam's economic growth, showing that Vietnam is entering a new cycle of economic growth with balanced contributions from all three pillars — agriculture, industry, and services — alongside strong FDI inflows, effective macroeconomic management and an increasing level of international confidence. The double-digit growth target is set on the foundation of strong political stability, improved institutions, more modern governance, a more efficient administrative apparatus, and strengthened national capacity.

*(Source: General Statistics Office of Vietnam – Ministry of Finance)*

## **2. Vietnam's financial market and investment opportunities**

In 2025, Vietnam's stock market has witnessed significant volatility. In early April 2025, the VNIndex plunged by 16.3% following President Donald Trump's announcement of a 46% retaliatory tariff on Vietnamese goods. However, the market gradually recovered and recouped most of its losses, supported by easing trade tensions between the U.S. and China. In October 2025, FTSE Russell announced that Vietnam's stock market had met all the official criteria for upgrading from Frontier Market status to Secondary Emerging Market status. In April 2026, FTSE Russell officially confirmed that Vietnam's upgrade roadmap remains unchanged. This event is a memorable milestone, marking the efforts made in comprehensively improving and strengthening the legal and technological foundations of the securities industry, with the aim of developing the stock market in a transparent manner and in line with international standards and best practices.

As of the end of 2025, the VN-Index rose to 1,784.49 points, marking a 40.87% increase compared to the beginning of the year. This growth rate ranks second only to 2017 (48.03%). At the end of Q1/2026, the VN-Index stood at 1,674.49 points, down 6.2% compared to the end of the previous year.

Alongside these index breakthroughs, market liquidity also experienced a surge in 2025 and Q1/2026, following the launch of the KRX system in May 2025. The average trading value for the year 2025 reached nearly VND 29.5 trillion per session, an increase of more than 40% compared

to the previous year's average. The average trading value in Q1/2026 reached VND 35 trillion per session, up 19.9% compared to the previous year's average.

MSVN assess that the market's upward momentum in 2025 is likely to continue into 2026. The outlook for 2026 is supported by the following factors:

- Monetary policy is expected to remain easing, focusing on macroeconomic stability, inflation control, and flexible management and creating favorable conditions for market valuation;
- Overall market earnings growth is projected to reach 18–20% during 2025–2026, supported by improving domestic consumption and the gradual recovery of export activities;
- Market liquidity is expected to trend higher, with average daily trading value forecast to reach around VND 40 trillion per session by the end of 2026 (+35% YoY), driven by domestic credit growth and the potential return of foreign capital as the market is officially upgraded;
- Growth momentum stems from the recovery of the private enterprise sector and the improvement and strengthening of production and business foundations, thereby supporting and promoting the development of the stock market;
- The quality of listed companies continues to improve, alongside enhanced corporate governance, greater information transparency, stronger risk management capabilities, and the adoption of sustainable development standards, contributing to the attraction of foreign capital inflows.

### **3. Opportunity to invest in covered warrants**

Covered warrants are a type of security with collateral issued by a securities company, that are listed and traded on HOSE. Warrants provide investors with a tool to optimize capital allocation rather than directly investing in underlying securities. They offer investors several advantages, including: leveraged exposure (as the initial cost of purchasing a warrant is significantly lower than purchasing the underlying stock, while still allowing investors to achieve comparable profit potential); the maximum loss is predetermined; trading and liquidity are also seamless, as warrants are traded on the stock exchange in the same manner as stocks (with identical trading hours, execution methods, and applicable order types).

With the warrant leverage effect, a small change in the value of the underlying securities can result in larger changes in the value of the warrants, magnifying the gains when the underlying securities

move in investors' favor. Leverage effect can also result in greater potential losses when the underlying securities experience price movements against investors' favor, however, the losses are capped to the purchase price paid for the warrants and any relevant transaction costs.

MSVN is the Issuer of the warrants and is also the market maker for the warrants issued by MSVN. MSVN provides liquidity for these warrants by providing bid and ask prices for the warrants on HOSE's trading system.

Warrants are suitable only to investors who fully understand the risk involved and are prepared to sustain a complete loss of the subscription or purchase price paid for the warrants. Investors should carefully research or consider, with their adviser, the suitability of the warrants before making investment decisions.

## **V. INFORMATION ABOUT THE ISSUER OF THE COVERED WARRANTS**

### **1. General information about the Issuer of the Covered Warrants**

#### ***i. Formation and development***

##### ***a. Maybank IBG Holdings Limited***

Maybank IBG Holdings Limited (referred to as “**MIBGH**”) is the parent company of Maybank Securities Limited (hereinafter referred to as “**MSVN**”) and its group entities operating across 6 Southeast Asian countries, as well as in Hong Kong, India, and the United Kingdom.

Formerly known as Maybank Kim Eng Holdings Limited, MIBGH was established following the acquisition of Kim Eng Holdings Limited—the first listed securities brokerage firm in Singapore—in 2011.

Through its subsidiaries, MIBGH offers a comprehensive range of financial services, including debt advisory and arrangement via Sukuk/bonds, project financing, leveraged and syndicated lending, corporate finance, equity capital markets, mergers and acquisitions advisory, sector advisory, equity derivatives, institutional and retail securities brokerage, and research.

MIBGH's ultimate holding company, Malayan Banking Berhad, is Malaysia's largest bank by market capitalisation and total assets, and Southeast Asia's fourth largest bank by assets, with a global network of 2,597 branches in 18 countries. It is only one of two Malaysian brands and the only financial institution from Malaysia to be ranked in Brand

Finance's world's 500 most valuable brands. It is also the highest ranked Malaysian company at #103 on Time's World's Best Companies 2024.

Maybank's mission of "Humanising Financial Services" is demonstrated through its pursuit to be the most positively impactful financial institution, offering values-based solutions to redefine banking and customer experience.

***b. Maybank Securities Limited***

Maybank Securities Limited, formerly known as Kim Eng Vietnam Securities Joint Stock Company, was established under License for Establishment and Operation No. 71/UBCK-GP dated 14 December 2007 by the SSC and officially started operations in April 2008. After the Maybank Group acquired all shares of Kim Eng Holdings Limited, the Company was renamed Maybank Kim Eng Securities Joint Stock Company under the Amended License No. 105/GPDC-UBCKNN dated 10 August 2012, with 49% of shares controlled by Maybank Group through MIBGH.

On 03 January 2014, the Company was officially approved by the SSC to convert its corporate structure from a joint stock company to a limited liability company under the name Maybank Kim Eng Securities Limited under License for Establishment and Operation No. 117/GP-UBCK and became the first 100% foreign-owned securities company in Vietnam.

On 23 March 2022, after more than 10 years of complete merger into Maybank Group, the Company was approved by the SSC to change its name to Maybank Securities Limited, pursuant to Amended License No. 30/GPDC-UBCK. With its new name, the Company is committed to continuously investing, improving service quality and constantly striving to become a leading securities company in sustainable development programs in Vietnam.

Over the past 18 years, the Company has established a strong presence in the Vietnamese market with its headquarters in Ho Chi Minh City and 5 branches in Hanoi and several other provinces/cities, and 262 employees as of 31 March 2026. From the initial charter capital of VND 200,000,000,000 (Two hundred billion Vietnamese Dong), the Company's charter capital has reached to VND 2,200,000,000,000 (Two thousand two hundred billion Vietnamese Dong), an 11-fold increase. The capital increase is one of the strong premises to help the Company improve its competitive position, deploy more

attractive financial products and especially further promote derivative securities products, covered warrants and bond trading.

In addition, the Company became a member of the Vietnam Securities Business Association in 2017 and a member of the Vietnam Bond Market Association in 2022.

**c. Awards**

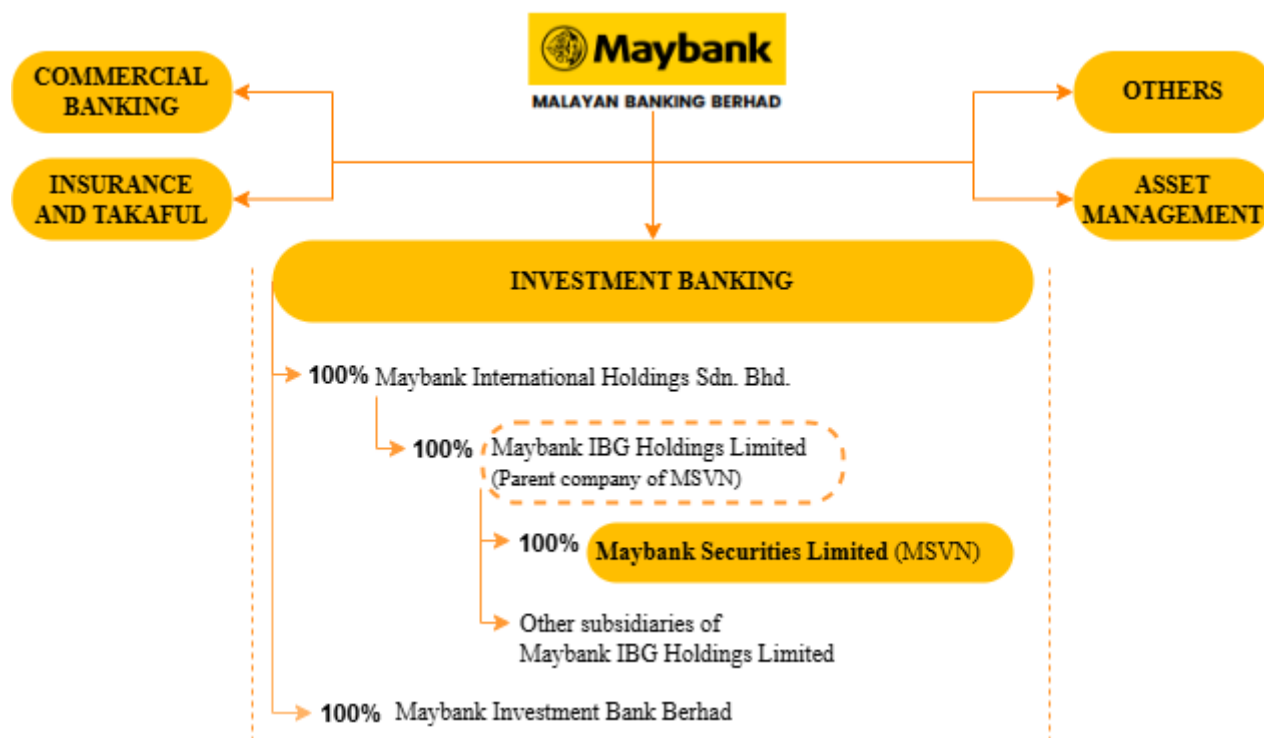
Over the past 18 years of operation in the Vietnamese market, MSVN has taken pride in its continuous efforts to build trust with both domestic and international investors and partners. We firmly believe that trust from our investors and partners serves as a vital foundation for the company’s sustainable growth.

Over the years, the Company has been continuously honored with many prestigious awards across various business segments such as:

| Business segments | Awards   |
|-------------------|--|
| Company-wide      | <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Top 50 Outstanding FDI Enterprises in Vietnam in Golden Dragon Award for “Top Securities Company in Vietnam”</b> voted by Vietnam Economic Times (VnEconomy), in the years from 2011 – 2025.</li> <li>• <b>“Top 10 Trusted &amp; Used Products &amp; Services in 2023 - Banking &amp; Finance Industry”</b> voted by Tap chi Tu van Tieu &amp; Dung (Consumption Consulting Magazine), from 2012 to 2023.</li> <li>• <b>Ranked No. 2 for the Best Foreign Securities Company in Vietnam</b> by Asiamoney Brokers Poll 2023.</li> </ul> |
| Retail Clients    | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Award <b>“Best Retail Broker in Asia”</b> voted by Alpha Southeast Asia Magazine, in the years 2013 – 2021, 2023.</li> <li>• Award <b>“Best Retail Broker in Vietnam”</b> voted by Alpha Southeast Asia Magazine, in the years 2011 – 2016, 2021, 2023.</li> <li>• Award <b>“Best Broker in Vietnam”</b> by Asiamoney Brokers Poll 2023.</li> <li>• <b>Ranked No. 2 for the Best Foreign Securities Company</b></li> </ul>  |

| Business segments               | Awards  |
|---------------------------------|---|
|                                 | <p><b>in Vietnam for Brokerage Services</b> by Asiamoney Brokers Poll 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Award “<b>Brokerage Award of the year 2024</b>” by the Vietnam Investment Review and the Vietnam Financial Advisors Community.</li> <li>• Award “<b>Outstanding Technology and Digital Transformation Product of 2025</b>”, presented by the Finance &amp; Investment Newspaper in collaboration with the Vietnam Financial Advisors Community, at the Vietnam Wealth Advisor Summit (VWAS) 2025.</li> </ul> |
| Institutional Clients           | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ranked No. 1 in Asia for “<b>Securities Company Providing Services to Frontier Markets</b>” voted by Institutional Investor Magazine, in 2023.</li> </ul>  |
| Research & Analysis             | <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ranked No. 3 for the Best Securities Company for ESG Analysis and Research in Vietnam</b> by Asiamoney Brokers Poll 2023.</li> <li>• Ranked No. 2 for the <b>Asia Research Team 2024</b> in the Local Brokerage Rankings voted by Institutional Investor Research.</li> </ul>   |
| Investment Banking and Advisory | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Award “<b>Top Syndicated Lender in Vietnam</b>” voted by Asia Pacific Loan Market Association (APLMA), in the years 2021 – 2024.</li> <li>• Award “<b>Best Bond Deal in Vietnam</b>” in the Sustainable Finance category, under the Triple A Awards 2025 system organized by The Asset magazine (Hong Kong).</li> </ul>  |

**ii. Corporate structure of Maybank Group**



**Malayan Banking Berhad**

Malayan Banking Berhad is the holding company and listed entity for Maybank Group. The Group, through its subsidiaries, offers an extensive range of products and services, which includes consumer and corporate banking, investment banking including stock broking, Islamic banking, insurance and takaful, trustee and nominee services and asset management.

**Maybank International Holdings Sdn. Bhd**

Maybank International Holdings Sdn. Bhd., a company incorporated in Malaysia, is a holding company of Maybank IBG Holdings Ltd. vested with regional oversight function over MIBGH and its subsidiaries, which includes MSVN.

**Maybank Investment Bank Berhad**

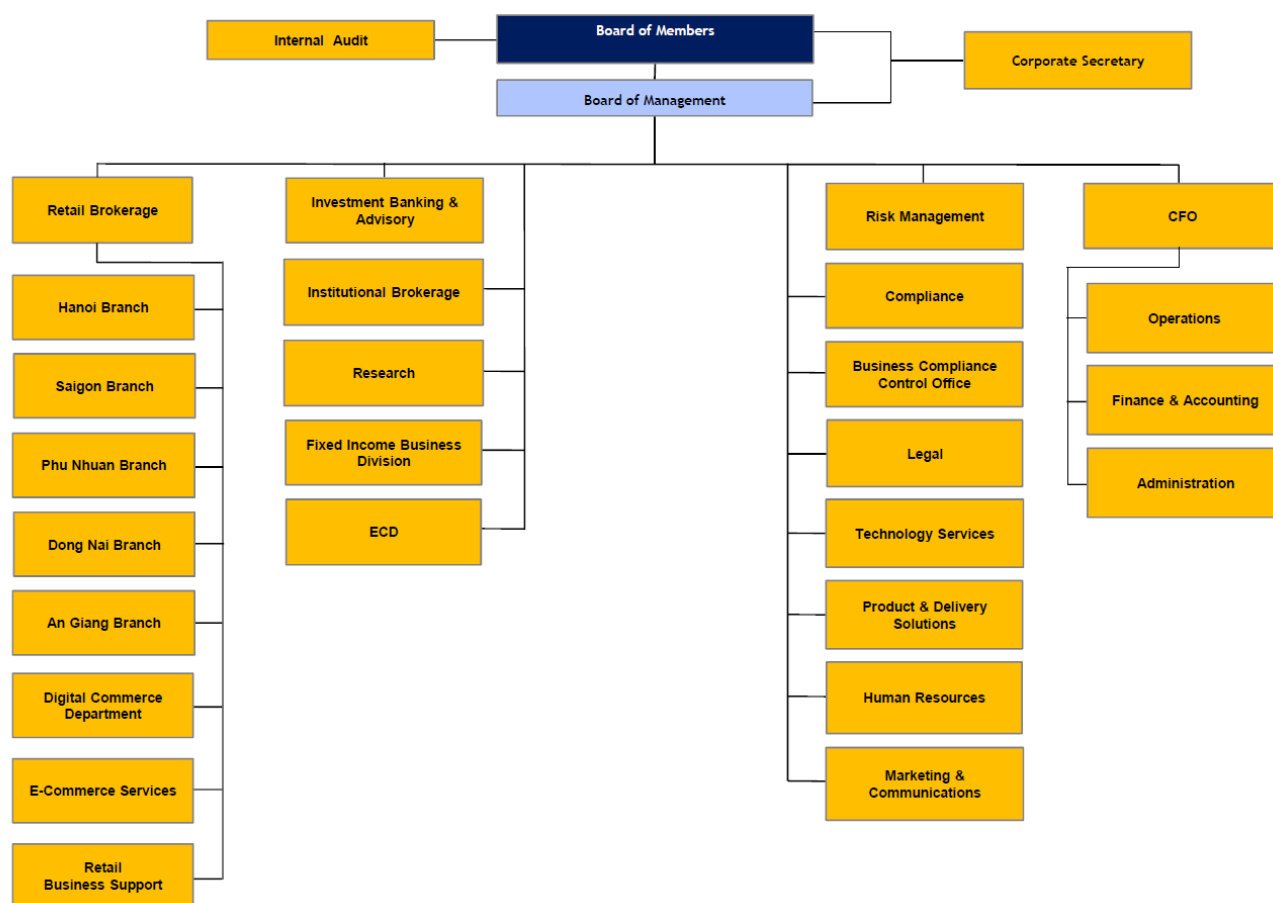
Maybank Investment Bank Berhad is a wholly-owned subsidiary of Malayan Banking Berhad. Maybank Investment Bank Berhad’s services include corporate finance and advisory, debt markets, equity capital markets, stockbroking, share margin financing, equity and commodity derivatives, institutional dealing services and research.

**Maybank IBG Holdings Limited**

Maybank IBG Holdings Limited is the parent company of Maybank Securities Limited (MSVN) and its member companies across six (06) Southeast Asian countries, as well as in

Hong Kong, India, and the United Kingdom. Through its network of subsidiaries, MIBGH offers a comprehensive range of financial services, including advisory and debt arrangement via Sukuk/bonds, project financing, leveraged and syndicated lending, corporate finance, equity capital markets, mergers and acquisitions (M&A) advisory, equity derivatives, and institutional & retail securities brokerage and research.

**iii. Organizational and management structure of the Company**



**Board of Members**

The Board of Members consists of Members appointed by the Company’s owner. The Board of Members exercises the rights and obligations of the Company’s owner in the owner’s name, except where the law or the Company Charter requires approval from the Company’s owner; exercises the rights and obligations of the Company on behalf of the Company, except for the rights and obligations of the Chief Executive Officer; takes responsibilities to

the law and the Company's owner for the performance of the delegated rights and obligations.

### **Board of Management**

The Board of Management comprises the Chief Executive Officer as Chairman, Chief Financial Officer, Head of Risk Management (currently vacant) and Heads of Business Pillar(s). The Chief Executive Officer manages day-to-day business activities under the supervision of the Board of Members and performs delegated rights and obligations in accordance with law.

### **Corporate Secretary**

The primary function of the Corporate Secretary is to support the Board of Members to ensure that its operations and decisions comply with the Company Charter and current regulations. It also serves as a communication bridge to convey decisions of the Board of Members to the relevant parties responsible for implementation.

### **Internal Audit**

The Internal Audit Department operates based on principles of independence, integrity, objectivity, and confidentiality. Its key functions include:

- Independently assessing compliance with legal policies, the Company Charter, and decisions of the Owner and Board of Members.
- Reviewing the adequacy, effectiveness, and efficiency of the internal control system.
- Evaluating business compliance with internal policies and procedures; advising on the establishment of internal policies and processes.
- Assessing compliance with laws and safeguarding measures for asset protection.
- Conducting internal audits through financial information and business processes.

### **Retail Brokerage**

#### **a) Head Office and Branches:**

The Retail Brokerage at Head Office and the Branches are responsible as follows:

- **Securities Brokerage:** Provide market analysis reports and investment strategies from the Research team; executing buy/sell orders as requested.
- **Account Management:** Help clients manage portfolios and update risk ratios, corporate actions, and promotional programs.
- **Margin Trading:** Provide margin trading services as per legal and SSC regulations.

**b) Digital Commerce Department:**

Digital Commerce Department is responsible for:

- Cultivating self-directed clients, handling inquiries about products/services, and customer care via digital and in-office channels.
- Develop business based on digital platforms.
- Research into customer experience and suggest improvements across all company-provided platforms.

**c) E-Commerce Services:**

Manage and enhance MSVN's online trading platforms: KE Trade (web) and Maybank Trade VN (mobile):

- Develop and deploy new features.
- Improve user interfaces.
- Coordinate with IT to ensure stable, accurate, and secure system operations.
- Integrate features from other departments (market info, new products, promotions).

**d) Retail Business Support:**

Retail Business Support is responsible as follows:

- Handle in-person client inquiries at company's offices and branches.
- Provide requested documents and support deposit/withdrawal/transfer services.
- Assist with custody services, deposits, withdrawals, and transfers of funds and securities at the counter at the Company's offices and branches.
- Assist with account opening, information updates, complaints, product/service registrations.
- Manage client data and call center.
- Distribute research and internal updates via email.
- Support marketing activities through multiple communication channels.

**Institutional Brokerage**

- Brokerage and trading services for institutional clients: equity, bond, and block trades.
- Tailored transaction solutions including trading, settlement, custody, and clearing.
- Corporate access services: connecting clients with corporates, ministries, and investment opportunities in Vietnam.

**Investment Banking & Advisory**

- Corporate finance advisory (M&A, restructuring, conversions).
- Capital arrangement via financial and securities market instruments.
- Advisory on listing, share offerings, and strategic partner negotiations.

**Research**

- Analyze listed companies, securities codes, and issuance plans.
- Produce company analysis reports for other departments.
- Develop models for evaluating stocks/bonds for brokerage, investment advisory, margin trading, and risk management.
- Create macroeconomic research reports for strategic planning.
- Publish industry and stock reports for periodic investment updates.

**Fixed Income Business Division**

- Conduct proprietary investments and trading in fixed income instruments.
- Offer financial product packages.
- Develop new financial products aligned with market and regulatory changes.
- Manage all business related to fixed income instruments.

**Equity and Commodity Derivatives (ECD) Department**

- Plan the Covered Warrant issuance according to company strategy.
- Operate lifecycle functions (market making, hedging, reporting) of issued Covered Warrants.
- Propose and execute trading strategies based on market analysis and quantitative models.

**Risk Management**

- Establish risk identification, assessment, control, mitigation, and reporting frameworks.
- Recommend risk appetite and limits to the Board of Members.
- Monitor and report MSVN's risk exposure.
- Evaluate risk control performance of 1st Line of Defense.
- Promote organizational risk awareness.

**Compliance**

- To check and supervise compliance with applicable laws and regulations, the Company's Charter, the decisions of the owner, the Board of Members, professional

rules and risk management procedures of the relevant departments and securities practitioners of the Company.

- To monitor the implementation of internal regulations, potential conflict of interest situations within the Company with regards to the business activities and personal transactions of employees of the Company; and supervise the performance of responsibilities of employees and partners in respect of authorized activities.
- To review and ensure proper implementation of the code of ethics and conduct.
- To ensure compliance with the regulations on financial prudence.
- To ensure effective separation of the Company and clients' assets.
- To ensure preservation and safe custody of clients' assets.
- To ensure compliance with the relevant rules and regulations on anti-money laundering.
- Other compliance tasks requested by Board of Members and CEO.

**Business Compliance Control Office (BCCO)**

- Support business units on regulatory compliance issues.
- Analyze regulatory changes and assess required adjustments.
- Conduct product-related compliance risk assessments.
- Report violations to Compliance.

**Legal**

- Draft and review legal documents and contracts to ensure legal validity and protect company interests.
- Provide legal advice.
- Support litigation and licensing procedures.

**Technology Services**

- Develop and maintain IT systems for stable, secure, and efficient securities trading.
- Prevent cybersecurity risks and ensure regulatory compliance.
- Integrate new tools and propose tech solutions aligned with company strategy.

**Product & Delivery Solution**

- Design and deploy core digital products for operations.
- Build online trading systems (mobile and web).
- Develop internal management systems and connect with exchange platforms.
- Research and apply new technologies to optimize operations and enhance user experience while supporting digital transformation strategy.

**Human Resources (HR)**

- Develop recruitment plans and ensure high-quality human resources.
- Implement compensation and benefits policies.
- Organize training to improve staff performance.
- Evaluate staff performance and suggest improvements.
- Foster professional working culture and internal engagement.
- Ensure legal compliance in labor, insurance, and HR policies.
- Handle labor relations and disputes.

**Marketing & Communications**

- Develop and manage overall brand strategy.
- Lead internal/external communication, PR, media, and corporate culture initiatives.
- Plan and execute marketing campaigns for branding, products, and services.
- Support all departments in tailored marketing and communications for key transactions.

**Operations**

**a. Settlement Department:**

- Process client money transfers, deposits, and internal transfers.
- Monitor transactions and coordinate account balance reconciliations with the Finance and Accounting Department.

**b. Securities Custody Department:**

- Handle custody services as per MSVN and VSDC procedures.
- Manage exercising options as per MSVN and VSDC procedures.
- Supervision of clearing activities: Ensure that clearing activities related to securities comply with the clearing regulations issued by VSDC.
- Prepare regulatory reports as required by VSDC.

**Finance and Accounting Department**

- Structure the accounting system in line with state regulations.
- Monitor financial resource use and advise on financial planning.
- Manage MSVN's capital and debt utilisation and propose capital structure solutions.
- Handle tax declarations and ensure tax compliance.
- Archive accounting documents per local regulations and prescribed laws.

**Administration**

- Manage company seal and official document handling.

- Oversee office expenses and asset maintenance.
- Provide office equipment, procurement, and facilities management.
- Support procurement and sourcing processes.

**iv. List of capital contributors holding 5% or more of the Company's contributed capital and related persons; List of founding shareholders and their respective shareholding ratios**

**a. List of capital contributors holding 5% or more of the Company's contributed capital**

As of the date of this Prospectus, MSVN is wholly owned by Maybank IBG Holdings Limited, with the following information:

| <b>Member's name (Owner)</b> | <b>Address</b>  | <b>Ownership percent</b> |
|------------------------------|---|--------------------------|
| Maybank IBG Holdings Limited | 50 North Canal Road #03-01<br>Singapore 059304, Singapore | 100%                     |

List of founding shareholders and their respective shareholding ratios: None.

(Maybank Securities Limited operates as a single-member limited liability company; therefore, it has no founding shareholders and the provisions on restrictions on the transfer of shares under the Law on Enterprises do not apply.)

**b. List of related persons**

| <b>No.</b> | <b>Name</b>                           | <b>Title/Relationship with the Company</b>                                       |
|------------|---------------------------------------|--|
| <b>A</b>   | <b>INDIVIDUAL</b>                     |  |
| <b>I</b>   | <b>BOARD OF MEMBERS</b>               |  |
| 1          | Philip Tan Puay Koon                  | Chairman of the Board of Members<br>(Independent member of the Board of Members) |
| 2          | Lok Eng Hong                          | Member of the Board of Members   |
| 3          | Tengku Ariff Azhar Bin Tengku Mohamed | Member of the Board of Members   |
| 4          | Nguyen The Tho                        | Independent member of the Board of Members                                       |
| 5          | Nguyen Chi Dung                       | Independent member of the Board of Members                                       |

| No.   | Name                         | Title/Relationship with the Company |
|---|------------------------------|-------------------------------------|
| <b>II BOARD OF MANAGEMENT</b>                             |                              |                                     |
| 1   | Kim Thien Quang              | Chief Executive Officer             |
| 2   | Nguyen Bao Toan              | Head, Retail Brokerage              |
| 3   | Nguyen Vo Van Ha             | Chief Financial Officer             |
| <b>III CHIEF ACCOUNTANT</b>                               |                              |                                     |
| 1   | Tran Thi Ngoc Huong          | Chief Accountant                    |
| <b>IV PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION</b>       |                              |                                     |
| 1   | Nguyen Vo Van Ha             | Chief Financial Officer             |
| <b>V OTHER MANAGERS APPOINTED BY THE BOARD OF MEMBERS</b> |                              |                                     |
| 1   | Mac Thi Man                  | Phu Nhuan Branch Director           |
| 2   | Hoang Thanh Tuan             | Hanoi Branch Director               |
| 3   | Nguyen Thi Ha Linh           | Dong Nai Branch Director            |
| 4   | Nguyen Ho Bao Tran           | An Giang Branch Director            |
| 5   | Luu Van Hai                  | Sai Gon Branch Director             |
| 6   | Tran Ngoc Anh Dao            | Head, Internal Audit Department     |
| 7   | Nguyen Ninh Phuong Thao      | Head, Compliance Department         |
| <b>B ORGANIZATION</b>                                     |                              |                                     |
| 1   | MAYBANK IBG HOLDINGS LIMITED | Parent company                      |
| 2   | Malayan Banking Berhad       | The owner of Parent company         |

**v. List of parent companies and subsidiaries of the Issuer, companies controlling or holding controlling shares of the Issuer, and companies which the Issuer controls or in which the Issuer holds controlling shares**

**a. List of parent companies of the Issuer and/or companies controlling or holding controlling shares of the Issuer**

Parent company owning 100% charter capital of the Issuer: Maybank IBG Holdings Limited, with details as mentioned in Section V.1.4.a) above.

**b. List of subsidiaries of the Issuer and/or companies which the Issuer controls or in which the Issuer holds controlling shares**

Nil.

**vi. Information about the Board of executive (Board of Management and Chief Accountant) of the Issuer**

**a. Structure of the Board of executive**

| No       | Name                       | Title                   |
|----------|----------------------------|-------------------------|
| <b>A</b> | <b>BOARD OF MANAGEMENT</b> |                         |
| 1        | Mr. Kim Thien Quang        | Chief Executive Officer |
| 2        | Mr. Nguyen Bao Toan        | Head, Retail Brokerage  |
| 3        | Ms. Nguyen Vo Van Ha       | Chief Financial Officer |
| <b>B</b> | <b>CHIEF ACCOUNTANT</b>    |                         |
| 1        | Ms. Tran Thi Ngoc Huong    | Chief Accountant        |

**b. Information about members of the board of executive (Board of Management and Chief Accountant)**

**i. Chief Executive Officer - Mr. Kim Thien Quang**

**Educational background:** Master's degree in Business Administration in International Finance and Banking granted by European University.

**Work Experience:**

- **2015 – Present:** Chief Executive Officer – Maybank Securities Limited
- **2014 – 2015:** Deputy Chief Executive Officer – Maybank Kim Eng Securities Co., Ltd. (Single Member Limited Liability Company)
- **2010 – 2014:** Head of Retail Clients Division – Kim Eng Securities Vietnam
- **2009 – 2010:** Head of Brokerage, Head Office – Kim Eng Securities Vietnam
- **2007 – 2009:** Head of Brokerage Department – Kim Eng Securities (Vietnam) JSC
- **2006 – 2007:** Senior Investment Consultant & Brokerage Specialist – ACB Securities Co., Ltd.

**ii. Head, Retail Brokerage - Mr. Nguyen Bao Toan**

**Educational background:** Bachelor's degree in Economics from the University of Economics and the University of Marketing, majoring in Business Administration.

**Work Experience:**

- **2021 – Present:** Director, Retail Clients Division – Maybank Securities Limited

- **2020 – 2021:** Deputy Director, Retail Clients Division – Southern Region – Maybank Kim Eng Securities Co., Ltd. (Single Member Limited Liability Company)
- **2012 – 2020:** Branch Director, Phu Nhuan Branch – Maybank Kim Eng Securities Co., Ltd. (Single Member Limited Liability Company)
- **2011 – 2012:** Deputy Branch Director, Phu Nhuan Branch – Maybank Kim Eng Securities Co., Ltd. (Single Member Limited Liability Company)
- **2008 – 2009:** Head of Brokerage Department – Vincom Securities JSC
- **2006 – 2008:** Deputy Head of Brokerage Department – Sao Viet Securities JSC

**iii. Chief Financial Officer - Ms. Nguyen Vo Van Ha**

**Educational background:** Master’s Degree in Economics, Finance and Banking, Paris Dauphine University.

**Work Experience:**

- **2023 – Present:** Chief Financial Officer – Maybank Securities Limited
- **2016 – 2023:** Senior Director, Head of Financial Analysis, Budgeting & Planning Franchise – Citibank Vietnam
- **2016:** Head of Financial Planning & Analysis, Budgeting & Planning – Prudential Assurance Private Company Vietnam
- **2009 – 2016:** Financial Controller cum ALCO Secretary – Hong Leong Bank Vietnam
- **2005 – 2009:** Audit Supervisor, Financial Services – PricewaterhouseCoopers (PwC) Vietnam

**iv. Chief Accountant - Ms. Tran Thi Ngoc Huong**

**Educational background:** Bachelor’s Degree in Economics – Accounting Major, Ho Chi Minh City University of Economics.

**Work Experience:**

- **2021 – Present:** Chief Accountant – Maybank Securities Limited
- **2018 – 2021:** Chief Accountant – Maybank Kim Eng Securities Co., Ltd. (Single Member Limited Liability Company)
- **2012 – 2017:** Chief Accountant – Maybank Kim Eng Securities (Vietnam) JSC

- **2011 – 2012:** Deputy Head, Finance & Accounting Department – Kim Eng Securities (Vietnam) JSC
- **2008 – 2010:** Accounting Officer – Kim Eng Securities (Vietnam) JSC
- **2004 – 2007:** Accountant – Viet Thai Plastchem Joint Venture Co., Ltd.

**c. Information about risk management personnel in relation to the warrants issuance**

**i. Deputy Head, Risk Management Department – Mr. Nguyen Anh Tuan**

**Educational background:** Ph.D. in Economics – Warsaw School of Economics (SGH), Poland.

**Professional Certification:** Fund Management License issued by the State Securities Commission.

**Work Experience:**

- **2023 – Present:** Deputy Director, Risk Management Department – Maybank Securities Limited
- **2020 – 2023:** Head of Risk Management – Maybank Kim Eng Securities Co., Ltd. (Single Member Limited Liability Company)
- **2019 – 2020:** Head of Enterprise Risk Management – Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB)
- **2015 – 2019:** Head of Risk and Compliance – IB Securities Company
- **2011 – 2014:** Board Secretary cum Deputy CEO / Acting CEO – Vietnam International Securities Company
- **2007 – 2011:** Director of Risk & Internal Control / ISO Director / Board Secretary – Vietnam International Securities Company
- **2006 – 2007:** Internal Auditor – Vietnam International Bank (VIB)
- **2006:** Commercial Secretary – Embassy of Poland in Hanoi

Mr. **Nguyễn Anh Tuấn** is a highly respected expert in financial risk management. Holding a Ph.D. in Economics from the Warsaw School of Economics (SGH) in Poland and over 17 years of leadership experience at major financial institutions such as Maybank, OCB, and IB Securities, he has served in key positions including Risk Director, Deputy CEO, and Board Secretary. His deep expertise in risk management, regulatory compliance, and risk governance affirms his capability and credibility in

building robust and effective risk frameworks for complex financial instruments like covered warrants.

**ii. Senior Executive, ECD – Ms. Hoang Ngoc Tram**

**Educational background:** Bachelor of Economics and Finance – RMIT University.

**Certification:** Chartered Financial Analyst (CFA)

**Professional Certification:** Fund Management License issued by the State Securities Commission

**Work Experience:**

- **2023 – Present:** Senior Associate, Equity and Commodity Derivatives (ECD) Department – Maybank Securities Limited

- **2020 – 2023:** Proprietary Trading Officer – BIDV Securities Joint Stock Company

Ms. **Hoàng Ngọc Trâm** is a senior specialist in structured products and financial investment. She holds a Bachelor's degree in Economics and Finance from RMIT University, along with the prestigious Chartered Financial Analyst (CFA) designation and a fund management license issued by the State Securities Commission of Vietnam. With prior experience in proprietary trading at BIDV Securities and her current role at Maybank Securities, Ms. Trâm demonstrates strong expertise in financial markets and in designing and managing complex investment products. Her solid professional background and internationally recognized certifications establish her credibility in developing, operating, and effectively managing risks for structured financial products.

**2. Information about business operations of the covered warrant Issuer**

**i. Business operations**

**MSVN is licensed to operate in a broad range of securities business activities, including:**

- Securities brokerage;
- Securities investment advisory;
- Proprietary trading;
- Underwriting of securities offerings.

In addition to the above core operations, the Company also provides securities custody, margin trading, corporate finance advisory services, mergers and acquisitions advisory, capital raising advisory services in domestic and international capital markets and other financial services in accordance with applicable regulations.

**Market Share Information:**

Out of the business lines, the Company only has the Securities Brokerage segment with market share information, specifically as follows:

**Quarter 1 – 2026:**

- Brokerage of listed stocks, fund certificates, and covered warrants on HSX: 1.50% (outside the top 10);
- Brokerage of listed stocks on HNX: outside the top 10;
- Brokerage of UPCoM stocks: outside the top 10;
- Derivatives brokerage on HNX: outside the top 10.

**Year 2025:**

- Brokerage of listed stocks, fund certificates, and covered warrants on HSX: 1.34% (outside the top 10);
- Brokerage of listed stocks on HNX: outside the top 10;
- Brokerage of UPCoM stocks: outside the top 10;
- Derivatives brokerage on HNX: outside the top 10.

**ii. Disputes/ lawsuits**

At the time of issuing this Prospectus, MSVN has no dispute/lawsuit with any organizations or individuals that may affect the interests of MSVN.

**iii. Statement of profit or loss for the last two (02) years and accumulated to the most recent quarter**

*(Unit: VND)*

| <b>Indicator</b>                 | <b>2024</b>       | <b>2025</b>       | <b>% of increase or decrease</b> | <b>Accumulative Q1 - 2026</b> |
|----------------------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| Total assets                     | 5,702,270,772,034 | 6,812,860,503,252 | 19.48%                           | 6,777,012,954,976             |
| Revenue from business activities | 815,624,849,656   | 897,349,259,627   | 10.02%                           | 289,292,395,965               |

**PROSPECTUS**  
**COVERED WARRANTS OFFERING**



Investment Bank

|                                 |                 |                 |          |                |
|---------------------------------|-----------------|-----------------|----------|----------------|
| Profit from business activities | 272,214,270,116 | 228,681,293,749 | (15.99)% | 56,035,518,235 |
| Other profits                   | (625,091)       | (32,574,542)    | 5111.17% | -              |
| Pre-tax profit                  | 272,213,645,025 | 228,648,719,207 | (16.00)% | 56,035,518,235 |
| After-tax profit                | 221,044,401,150 | 179,066,233,903 | (18.99)% | 45,013,766,583 |

*(Source: Audited Financial Statements for 2024 and 2025 of MSVN and Q1/2026 Financial Statements of MSVN)*

**iv. Warrants issued by the Company**

| No                             | Warrant name                    | Warrant code | Warrant type | Tenure    | Expiry date | Conversion rate* | Exercise price* (VND) | Total number offered | Status  | Listed quantity |
|--------------------------------|---------------------------------|--------------|--------------|-----------|-------------|------------------|-----------------------|----------------------|---------|-----------------|
| <b>1<sup>st</sup> Issuance</b> |                                 |              |              |           |             |                  |                       |                      |         |                 |
| 1                              | Warrant FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN | CFPT2525     | Call         | 06 months | 25/03/2026  | 10:1             | 103,000               | 10,000,000           | Matured | -               |
| 2                              | Warrant HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN | CHPG2535     | Call         | 06 months | 25/03/2026  | 2:1              | 29,700                | 10,000,000           | Matured | -               |
| 3                              | Warrant MWG/0125/C/EU/Cash/MSVN | CMWG2521     | Call         | 06 months | 25/03/2026  | 5:1              | 91,000                | 10,000,000           | Matured | -               |
| 4                              | Warrant STB/0125/C/EU/Cash/MSVN | CSTB2529     | Call         | 06 months | 25/03/2026  | 2:1              | 65,500                | 10,000,000           | Matured | -               |
| 5                              | Warrant VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN | CVPB2525     | Call         | 06 months | 25/03/2026  | 2:1              | 31,700                | 10,000,000           | Matured | -               |

**PROSPECTUS**  
**COVERED WARRANTS OFFERING**



Investment Bank

|    |  |          |      |              |            |      |         |            |                 |            |
|----|--|----------|------|--------------|------------|------|---------|------------|-----------------|------------|
| 6  | Warrant<br>FPT/0225/<br>C/EU/Cash<br>/MSVN | CFPT2526 | Call | 09<br>months | 25/06/2026 | 10:1 | 115,300 | 10,000,000 | Being<br>listed | 10,000,000 |
| 7  | Warrant<br>HPG/0225/<br>C/EU/Cash<br>/MSVN | CHPG2536 | Call | 09<br>months | 25/06/2026 | 2:1  | 32,900  | 10,000,000 | Being<br>listed | 10,000,000 |
| 8  | Warrant<br>MWG/022<br>5/C/EU/Ca<br>sh/MSVN | CMWG2522 | Call | 09<br>months | 25/06/2026 | 5:1  | 87,100  | 10,000,000 | Being<br>listed | 10,000,000 |
| 9  | Warrant<br>STB/0225/<br>C/EU/Cash<br>/MSVN | CSTB2530 | Call | 09<br>months | 25/06/2026 | 2:1  | 67,800  | 10,000,000 | Being<br>listed | 10,000,000 |
| 10 | Warrant<br>VPB/0225/<br>C/EU/Cash<br>/MSVN | CVPB2526 | Call | 09<br>months | 25/06/2026 | 2:1  | 32,600  | 10,000,000 | Being<br>listed | 10,000,000 |

*\*Conversion rate and Exercise price at the IPO time*

**3. Financial conditions**

- Payment of due debts: Paid fully in a timely manner.
- Payable amounts stipulated by law: In accordance with law.
- Total outstanding borrowings (including financial loans, bonds, other borrowings) as of 31 March, 2026: VND 3,266,407,700,000
  - Overdue debt: None
  - Total guaranteed obligations: None
- Debt position as of 31 March, 2026:
  - Total receivables and loans granted: VND 5,570,693,010,816
  - Total liabilities (including outstanding borrowings): VND 3,367,938,962,955

• **Main financial indicators:**

| <b>Indicators</b>  | <b>2024</b>       | <b>2025</b>       |
|--|-------------------|-------------------|
| <b>1. Indicators of financial safety</b>   |                   |                   |
| - Value of available capital (VND)   | 3,141,488,367,217 | 3,107,014,924,355 |
| - Risks (Market risk, settlement risk, operational risk, incremental risk) (VND) | 341,773,658,969   | 364,032,657,260   |
| - Available capital ratio  | 919%              | 853%              |
| <b>2. Indicators of solvency</b>   |                   |                   |
| - Current ratio: Current assets/Current liabilities                              | 2.29              | 1.94              |
| - Quick ratio: (Current assets – Inventory)/Current liabilities                  | 2.29              | 1.94              |
| <b>3. Indicators of capital structure</b>  |                   |                   |
| - Debt/Total assets ratio  | 0.43              | 0.51              |
| - Debt/Equity ratio  | 0.75              | 1.03              |
| <b>4. Indicators of profitability</b>  |                   |                   |
| - After-tax profit/Net revenue ratio   | 27.10%            | 19.96%            |
| - After-tax profit/Average Equity ratio  | 6.96%             | 5.41%             |
| - After-tax profit/Average Total assets ratio                                    | 4.09%             | 2.86%             |
| - Profit from business activities/Net revenue ratio                              | 33.37%            | 25.48%            |
| - Earnings per share (EPS)*  | N/A               | N/A               |

\*as MSVN is a limited company, EPS consideration is not applicable.

(Source: Audited Financial Statements for 2024 and 2025 of MSVN)

## VI. INFORMATION ABOUT THE COVERED WARRANTS

### 1. General information about the covered warrant

#### i. Details of the issued warrants

|  |   |
|--|---|
| Name of warrant                          | Warrant VPB/MSVN/10M/0126   |
| Name (code) of the Underlying securities | VPB   |
| Issuer of the underlying securities      | Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank  |
| Type of warrant                          | Call warrant  |
| Exercise style                           | A warrant in which the holder can only exercise the right only on the expiry date   |
| Exercise method                          | The covered warrant is cash-settled   |
| Tenure                                   | 10 months   |
| Expected issuance date                   | In May 2026 ( <i>Ensure that it is within 15 days from the date that SSC grants the Certificate of Registration for the offering of covered warrants. The official issuance date will be announced in the Covered Warrant Issuance Notification of MSVN</i> )                 |
| Last trading date                        | Two (02) working days before the Expiry date  |
| Expected expiry date                     | In March 2027 ( <i>10 months after the official issuance date</i> )   |
| Conversion Ratio                         | 4:1 (4 warrants exchanged for 01 underlying share)  |
| Exercise Price                           | In the range of 20% lower to 20% higher than the reference price of the Underlying securities on the date of disclosure of the MSVN Covered Warrants Issuance Notification. The specific exercise price will be announced in the MSVN Covered Warrants Issuance Notification. |
| Offering price                           | VND 1,000 – 3,000. The specific offering price will be announced in the MSVN Covered Warrants Issuance Notification.  |

Total expected number of Warrants offered 8,000,000 warrants

Total expected value of Warrants offered VND 8,000,000,000 – 24,000,000,000.

Collateral asset Money, certificates of deposit or depository agreement legally owned by the Issuer and deposited at the Depository Bank

### **Calculation of the offering price**

The Offering price of the warrants is calculated using the Black-Scholes formula as follows:

Theoretical price of call warrants:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

With

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

In which:

- C : theoretical price of call warrants
- N(d<sub>1</sub>), N(d<sub>2</sub>) : cumulative normal distribution probability
- X : exercise price of warrants
- S : price of the underlying securities
- T : The remaining time to maturity (calculated in years), being the number of days from the calculation date to the warrant's expiry date divided by 365.
- r<sub>c</sub> : risk-free rate (per annum)
- σ : expected price volatility of underlying securities calculated by year
- k : conversion ratio of warrants.

Detailed examples of the parameters applied in the formula:

|  |                                 |
|--|---------------------------------|
| Price of the underlying securities (S)   | VPB price at the valuation time |
| Exercise price <sup>1</sup> (X)  | VND 29,000                      |
| Risk free rate <sup>2</sup> (as determined by the issuer) ( $r_c$ )  | In the range 3%-6%              |
| Expected price volatility of underlying securities <sup>3</sup> (as determined by the issuer) ( $\sigma$ ) | 20% - 100%                      |
| Time to maturity (T)   | 0.833 (year)                    |
| Conversion rate <sup>4</sup> (k)   | 4                               |

**Black-Scholes model delta value of call warrants**

$$Delta_{CALL} = N(d_1)$$

In which:

$\Delta_{CALL}$ : delta value of call warrants;

$N(d_1)$ : cumulative normal distribution probability, with  $d_1$  determined by the Black-Scholes pricing formula.

**ii. Information about previous issuances of the same warrants**

Nil.

<sup>1</sup> This is for reference only. The exercise price will be determined by the issuer on the official offering date, after the issuer receives the Certificate of Warrant Offering Registration from the State Securities Commission of Vietnam (SSC), and will be specified in the Warrant Offering Notification. The exercise price will be within a range of 20% below to 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date.

<sup>2</sup> Risk-free rate: determined by the issuer based on the yield of 10-year Vietnamese government bonds. This parameter may vary within a margin of 1% to account for potential future interest rate changes.

<sup>3</sup> Expected price volatility of the underlying security: determined by the issuer based on the historical price volatility of the underlying security over the past 12 months, with an additional buffer to account for operational and funding costs related to the warrant issuance (including settlement collateral and capital used for purchasing the underlying security for hedging purposes), as well as potential risks that may arise during the warrant hedging process.

<sup>4</sup> Conversion ratio: the ratio of warrants an investor must hold to convert into one unit of the underlying security. For example, if the conversion ratio of an VPB warrant is 4, it means that an investor must hold 4 warrants to have the right to purchase 1 VPB share at the exercise price on the exercise date.

**2. Information about the underlying securities**

**2.1 General information on the underlying securities**

|  |  |
|--|--|
| Name of underlying security                          | Shares of Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank |
| Ticker symbol  | VPB  |
| Market capitalization as of 15/04/2026 (VND billion) | 216,992.81   |
| Average trading volume over the past 12 months       | 29,009,714 shares/day                                    |
| Highest closing price in the last 52 weeks (VND)     | 38,650   |
| Lowest closing price in the last 52 weeks (VND)      | 16,063   |
| Initial listing date                                 | 17/08/2017   |
| P/E as of 15/04/2026                                 | 9.05   |
| Average price volatility over the last 6 months (%)  | 46.374%  |

**Adjusted closing price on the last trading day of each month over the past 12 months:**

| <b>Month</b> | <b>Adjusted closing price on the last trading day (VND)</b> |
|--------------|---|
| 05/2025      | 17,950  |
| 06/2025      | 18,500  |
| 07/2025      | 25,800  |
| 08/2025      | 35,000  |
| 09/2025      | 31,100  |
| 10/2025      | 28,700  |
| 11/2025      | 29,250  |
| 12/2025      | 28,650  |
| 01/2026      | 28,000  |

| Month   | Adjusted closing price on the last trading day<br>(VND) |
|---------|---|
| 02/2026 | 28,950  |
| 03/2026 | 26,700  |
| 04/2026 | 26,500  |

(Source: HSX)

## 2.2 Information on the Issuer of the Underlying Securities

- Name of the issuer of the underlying securities: Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank
- Main business sector: Banking
- Number of outstanding shares: 7,933,923,601

### Business performance of the issuer of the underlying securities

(Unit: VND billion)

| Indicators                         | 2024    | 2025      | % of increase<br>or decrease | Quarter 1 -<br>2026 |
|------------------------------------|---------|-----------|------------------------------|---------------------|
| Total assets                       | 923,848 | 1,260,150 | 36.40%                       | 1,372,010           |
| Equity                             | 147,275 | 180,276   | 22.41%                       | 186,605             |
| Net interest income                | 50,002  | 58,663    | 17.32%                       | 16,961              |
| Corporate income tax               | 4,026   | 6,270     | 55.75%                       | 1,591               |
| Pre-tax profit                     | 20,013  | 30,625    | 53.03%                       | 7,921               |
| After-tax profit                   | 15,987  | 24,355    | 52.34%                       | 6,329               |
| After-tax profit/Average<br>Equity | 11.14%  | 14.87%    | -                            | -                   |

(Source: Audited Financial Statements for 2024 and 2025, Financial Statements for Q1-2026 of VPB, compiled by MSVN)

### Financial indicators of the Issuer of the underlying securities in the last two (02) years.

| Indicators                       | 2024 | 2025 |
|----------------------------------|------|------|
| <b>1. Indicators of solvency</b> |      |      |

| <b>Indicators</b>                                | <b>2024</b> | <b>2025</b> |
|--|-------------|-------------|
| - Customer Loans Outstanding / Total Liabilities | 0.88        | 0.86        |
| - Customer Loans Outstanding / Total Assets      | 0.74        | 0.74        |
| <b>2. Indicators of capital structure</b>        |             |             |
| - Debt/Total assets ratio                        | 0.84        | 0.86        |
| - Debt/Equity ratio                              | 5.27        | 5.99        |
| <b>3. Indicators of profitability</b>            |             |             |
| - After-tax profit/ Net interest income ratio    | 31.97%      | 41.52%      |
| - After-tax profit/Average Equity ratio          | 11.14%      | 14.87%      |
| - After-tax profit/Average Total assets ratio    | 1.84%       | 2.23%       |
| - After-tax profit/Total Operating Income        | 25.68%      | 32.62%      |
| - Earnings per share (EPS)                       | 1,989       | 3,024       |

*(Source: Audited Financial Statements for 2024 and for 2025 of VPB, compiled by MSVN)*

The Issuer commits not to be a related person of the underlying securities issuer according to the provisions of relevant laws.

**Administrative violation of the Issuer of the underlying securities:** Decision No. 03/QĐ-XPHC dated 03 January 2024 on the imposition of administrative penalties in the field of securities and the securities market against Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPB).

### 3. Warrants distribution period

The expected distribution timeline is as follows:

| <b>Step</b> | <b>Description</b>   | <b>Timeline</b>           |
|-------------|--|---------------------------|
| 1           | SSC issues the Certificate of Public Offering of Covered Warrants                                      | T                         |
| 2           | MSVN publishes the Certificate on the websites of the Company, HOSE, and VNX                           | Within T + 24h            |
| 3           | MSVN publishes the Issuance Announcement and Prospectus on the websites of the Company, HOSE, and VNX. | Within T + 7 working days |

|   |   |                                      |
|---|---|--------------------------------------|
|   | MSVN publishes the Warrant Offering Announcement in one online or printed newspaper for three consecutive issues. |                                      |
| 4 | MSVN begins distributing Covered Warrants to investors, in which the offering time is at least 3 days             | Within 03 working days from Step 3   |
| 5 | MSVN completes distribution of Covered Warrants to investors  | At least 03 working days from Step 4 |
| 6 | MSVN submits the distribution report to SSC   | Within 10 days from Step 5           |

**Notes:**

- The specific distribution schedule will be announced in MSVN's Covered Warrants Issuance Notification.
- The collateral will be deposited by MSVN at the custodian bank throughout the effective period of the Covered Warrants and must be maintained at a minimum of 50% of the value of the outstanding warrants (excluding delisted warrants). This collateral must not be pledged, mortgaged, or used as security for any loans or financial obligations of MSVN or any third party.
- Distribution of Covered Warrants to investors may only commence after the Company ensures that investors have access to the Prospectus and the instructions set out in MSVN's Covered Warrants Issuance Notification.

**4. Covered warrants subscription****i. Warrants issuance notification**

Within 7 working days from the effective date of the Certificate of Warrant Offering, the issuer must publish the Warrant Offering Notification in one online or printed newspaper for three consecutive issues in accordance with Clause 3, Article 25 of the Law on Securities, and disclose the information on the issuer's website as well as on the stock exchange's website. The official prospectus must be simultaneously published on both the issuer's website and the stock exchange's website.

**ii. Place of registration for warrants purchase**

Investors may register to purchase covered warrants at the Head Office and all Branches of the Company and/or via the Company's trading application after the Company has been granted the Certificate of Covered Warrant Offering by the State Securities Commission of

Vietnam (SSC), and after having reviewed the Warrant Offering Prospectus and the instructions provided in MSVN's Covered Warrant Offering Notification.

The minimum subscription quantity is 1,000 warrants.

**iii. *Payment method to buy warrants***

Upon registering to buy warrants, investors must simultaneously pay for the warrants by transferring 100% of the buying value to the following designated blocked account:

- Account holder: Maybank Securities Limited
- Account number: 8690059536
- At: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, Nam Ky Khoi Nghia Branch.

The entire proceeds from the offering must be transferred to the above-mentioned blocked account for receiving the purchase of warrants. The issuer commits to only use the money from the above-mentioned blocked account after the State Securities Commission has issued a written confirmation of the results of the distribution of covered warrants, or the State Securities Commission has posted on its website that it has received sufficient documents reporting the results of the above-mentioned issuance of warrants.

**iv. *Treatment of Unsubscribed Covered Warrants***

In the event that the total number of Covered Warrants subscribed by investors is less than the total number of warrants offered, the issuing organization is allowed to transfer the unsubscribed warrants to its proprietary trading account. These warrants may then be further distributed through market-making activities on the trading system of the Stock Exchange after the warrants are officially listed.

**v. *Plan for distribution of the warrants in case the number of the warrants subscribed is more than the number of the warrants offered for sale***

The number of warrants purchased by each investor shall be determined as follows:

$$\begin{array}{l} \text{Number of} \\ \text{warrants to be} \\ \text{bought by investor} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Number of} \\ \text{warrants offered} \\ \text{for sale} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Number of warrants} \\ \text{subscribed by each investor} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Total number of warrants} \\ \text{subscribed by investors} \end{array}}$$

The number of warrants calculated according to the above formula shall be rounded down

to the unit of 100 Warrants for each investor, based on the principle that the total number of warrants distributed to all investors should not exceed the number of the warrants offered for sale. In the event that, after allocation in accordance with the above principles to all investors, there are any remaining unallocated Covered Warrants, such remaining warrants will be allocated to MSVN's proprietary trading account.

**vi. Confirmation of warrant allocation results.**

Within 3 working days after the end of the offering period, MSVN will send a confirmation notice of the warrant subscription results to investors based on the information provided by them. The official warrant allocation will be carried out by VSDC, with the warrants being directly credited to the securities accounts of investors as registered in the Covered Warrants Subscription Form.

**5. Cancellation of the offering of covered warrants**

- Covered warrants shall be subject to mandatory delisting in the following cases:
  - The underlying security is delisted or the securities index cannot be determined;
  - The registration dossier for the offering of covered warrants contains misleading information or omits material information that may affect investment decisions and cause damage to investors; or where it is discovered that the issuer has failed to provide the required payment security deposit or does not have a payment guarantee from a bank;
  - The issuer violates risk-hedging obligations or seriously violates market-making obligations, resulting in the termination of its market-making activities in accordance with the regulations of the Stock Exchange;
  - The listed organization has its operating license in the relevant specialized field revoked;
  - The warrants have completed the exercise of rights or have reached maturity.
- Covered warrants may be voluntarily delisted in the following case:
  - The listed organization owns all outstanding covered warrants after a minimum of 30 days from the listing date.

## 6. Exercise of the covered warrants

### i. *In the case of payment in cash*

#### a. *Exercising process*

The cash payment process is applied according to VSDC's Regulations and HOSE's regulations, and is carried out as follows (T = expiry date):

- **T – 15:** The Issuer discloses information on the record date for delisting and for making payments to warrant holders and submits it to HOSE. Based on the disclosure of the Issuer, HOSE issues a decision on the delisting of the warrants.
- **T – 2:** Is the last trading date of warrants. HOSE will delist warrants after this day.
- **T (the expiry date – the last registration date):**
  - The Issuer sends Warrants Settlement Price Notice to VSDC (price announced by HOSE on date T).
  - VSDC receives the notification of settlement price, compares it with the Exercise Price:
    - If the settlement price  $\leq$  Exercise Price: VSDC sends a Notice of cancellation of the closing list to HOSE and depository members. The process stops here.
    - If the settlement price  $>$  Exercise Price: VSDC automatically creates a list of profitable warrant holders (ITM) and sends it to depository members no later than 01 working day after day T.
- **T + 1 to T + 2:** VSDC sends a notice of closing the list of owners to exercise the warrants to HOSE and depository members. VSDC, depository members and the Issuer coordinate to create and confirm the list of warrant owners.
- **T + 3:** The Issuer confirms the list of warrant owners with VSDC, and transfers the payment to the cash account according to VSDC's notification.
- **T + 4:** VSDC notifies the depository members to confirm the allocation of money due to the exercise of the warrants, and allocates the payment to the account of the relevant depository member.
- **T + 5:** Payment date for the warrant holder. The depository member directly allocates the payment amount to the account of the warrant holder.

***b. Method for calculating the payment amount to the warrant holder***

In the case of exercising warrants upon maturity, cash payment to the warrant holder shall only apply in the case where the warrants are In-the-money.

In the event that the Cash settlement amount is less than or equal to 0, all the warrants shall be deemed to have matured and all rights of the warrant holders as well as obligations of the Issuer with respect to such warrants will be terminated. Warrant holders shall not be entitled to receive any payment from the Issuer with respect to the warrants.

The settlement amount for one unit of a call warrant is the amount paid when the settlement price is higher than the exercise price, in case the warrants are the in-the-money, is calculated as follows:

$$\text{Cash settlement amount} = \left[ \frac{\text{Payment price} - \text{Exercise price}}{\text{Conversion ratio}} \right] - \text{Cost of exercising (if any)}$$

The settlement price of the covered warrants is determined as the average of the closing prices of the underlying security over the last five (05) trading days prior to the expiration date, excluding the expiration date itself.

**Example:**

- **Exercise Price of the Covered Warrants:** VND 80,000
- **Settlement Price:** Average of the closing prices of the underlying security during the last five (05) trading days prior to the expiration date, excluding the expiration date
- **Last Trading Day of the Covered Warrants:** 10/12/2025
- **Expiration Date:** 12/12/2025
- **Pricing Dates for Settlement Calculation:** 05/12, 08/12, 09/12, 10/12, and 11/12

| <b>Date</b> | <b>Closing Price of Underlying Stock (VND)</b> |
|-------------|--|
| 05/12       | 80,500   |
| 08/12       | 81,000   |
| 09/12       | 82,000   |
| 10/12       | 81,500   |
| 11/12       | 82,000   |

| <b>Date</b>  | <b>Closing Price of Underlying Stock (VND)</b> |
|--|--|
| <b>5-Day Average</b>   | <b>81,400</b>                                  |
| <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Settlement Price of the Covered Warrants:</b> VND 81,400</li><li>• <b>Conversion Ratio:</b> 8 : 1 (8 warrants entitle the holder to 1 underlying share)</li><li>• <b>Gross Cash Settlement Amount:</b> <math>(81,400 - 80,000) / 8 = \text{VND } 175</math> per warrant</li><li>• <b>Net Cash Settlement Amount:</b> Gross amount less any applicable execution fees (if any)</li></ul> |  |

If the investor does not submit an exercise order, the Covered Warrant will be automatically exercised in cash on the expiration date, provided it is in-the-money.

**ii. Measures to handle in case of the Issuer's insolvency**

In case the Issuer is insolvent, the Issuer shall ensure the use of resources to pay and fulfill obligations to the warrant holders as follows:

- Assets to hedge risks for warrants on the Company's proprietary trading account, specifically; securities to hedge risks in the proprietary trading account will be sold on the market, collecting cash to repay to investors; and
- Collateral assets that have been deposited by the Company at the Depository bank: According to current regulations, the Issuer must maintain payment security assets in the form of cash, certificate of deposit, depository contract or bank guarantee statement at the Depository Bank throughout the validity period of the warrant, with a value of 50% of the value of the issued or registered to be issued warrant, excluding the number of warrants that have been delisted. This asset cannot be used as collateral, mortgage, or as collateral for loans or other financial obligations of the Issuer or any other third party.

In case there are not enough assets to perform the obligations of the Issuer under the Certificate of warrant offering, the warrant holders shall be considered a partially secured creditor of the Issuer. The handling will be carried out in accordance with relevant legal provisions applicable to partially secured creditors.

**7. Rights of the covered warrant holders**

- Rights of the call warrant holder: The call warrant holders shall receive the difference when the Settlement price is higher than the Exercise price of the corresponding Warrants at the time of exercise.

- In the event where there are not enough assets to pay for the exercise of the warrants, the settlement of benefits for the warrant holders shall be carried out in accordance with relevant legal provisions applicable to partially secured creditors.
- In case the Issuer is merging, consolidating, dissolving, going bankrupt, the rights and interests of warrant holders shall be exercised in accordance with the relevant laws on enterprise consolidation, merger, dissolution, and bankruptcy.
- In the event that the covered warrants are delisted due to:
  - (a) the issuer has its operating license in the relevant specialized field revoked;
  - (b) the registration dossier for the offering of warrants is considered to contain false information, omitting important content that may affect investment decisions and cause damage to investors;
  - (c) the underlying security is delisted;

Procedure for exercising warrants in the above-mentioned delisting cases:

- Within 24 hours from the date of the decision on the delisting of the warrants, the issuer shall disclose information on the delisting of the warrants and the method for determining the warrant settlement price for warrant holders from the effective date of the delisting.
- From the date of the above disclosure to the day immediately preceding the effective date of the delisting, the Issuer shall repurchase the outstanding Covered Warrants through market-making activities. The repurchase price shall be determined based on the market price and in compliance with the regulations of the Stock Exchange.
- From the effective delisting date, for any remaining outstanding Covered Warrants, the Issuer will coordinate with the VSDC to settle payments to investors holding the warrants. Payment shall be made in accordance with the regulations of VSDC.

Method for calculating the warrant Settlement price for the warrant holder from the effective date of delisting is applied according to the Black-Scholes formula:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

With

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

*Where:*

|   |   |   |
|---|---|---|
| <i>C</i>                                  | : | <i>Settlement price of the call warrant on the delisting date</i>   |
| <i>N(d<sub>1</sub>), N(d<sub>2</sub>)</i> | : | <i>Cumulative standard normal distribution</i>  |
| <i>X</i>                                  | : | <i>Exercise price of the warrant</i>  |
| <i>S</i>                                  | : | <i>Price of the underlying security</i>   |
| <i>T</i>                                  | : | <i>Time remaining until maturity (in years), calculated as the number of days from the calculation date to the warrant's maturity date divided by 365</i> |
| <i>r<sub>c</sub></i>                      | : | <i>Risk-free interest rate (per year)</i>   |
| <i>σ</i>                                  | : | <i>Expected price volatility of the underlying security (per year)</i>  |
| <i>k</i>                                  | : | <i>Conversion ratio of the warrant</i>  |

Delta value of call warrants under the Black-Scholes model

$$Delta_{CALL} = N(d_1)$$

*Where:*

|                             |   |  |
|-----------------------------|---|--|
| <i>Delta<sub>CALL</sub></i> | : | <i>Delta value of the call warrant</i>   |
| <i>N(d<sub>1</sub>)</i>     | : | <i>Cumulative standard normal distribution, with d<sub>1</sub> determined according to the Black-Scholes pricing formula</i> |

- In cases where special handling measures are required at the request of the Stock Exchange, the settlement of rights and interests for warrant holders shall be made from the following sources of assets:

- Risk-hedging assets and other assets in the issuer's proprietary trading account;
- Assets in the depository account at the custodian bank.

Payments to warrant holders under such special handling measures shall be determined based on the number of warrants held and the value of the warrants. The warrant value shall be calculated based on the closing price on the date the payment-triggering event occurs, or the nearest closing price to that date (if the closing price on the event date cannot be determined), in accordance with relevant legal regulations.

- Other rights as prescribed by law.

## **8. Adjustment of the warrants**

### **i. Cases of adjustment of the warrants**

The Issuer must adjust the warrants when the price of the underlying securities is adjusted due to the following events of the Issuer of the underlying securities:

- (a) payment of cash dividends;
- (b) issuance of shares to pay dividends;
- (c) issuance of shares to increase share capital from equity;
- (d) issuance of new shares.

### **ii. Adjustment method**

The method of adjusting the Exercise price and Conversion ratio when the underlying securities have a corporate event is as follows:

- Timing of adjustment: Ex-rights trading date of the underlying securities.
- New exercise price = Old exercise price x (Adjusted reference price of the Underlying securities on the ex-rights trading date/Unadjusted reference price of the Underlying securities on the ex-rights trading date).
- New conversion ratio = Old conversion ratio × (Adjusted reference price of the Underlying securities on the ex-rights trading date/Unadjusted reference price of the Underlying securities on the ex-rights trading date).

Rounding principle: The adjusted new exercise price shall be rounded to the nearest whole unit.

The adjusted exercise ratio must be rounded to 4 decimal places.

Other events will be based on the adjustment decision of the Stock Exchange; the Issuer will make the adjustment.

## **9. Taxes, fees, charges and service fees arising from the transaction or exercise of warrants**

### **i. Fees, charges and service fees**

When investing in Warrants, investors may have to pay fees including but not limited to the following fees:

- Brokerage fees;
- Transaction fees;
- Depository, exercise and transfer fees; and
- Exercise costs.

Service fees in the securities sector applied at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, as well as the VSDC, are stipulated in Circular No. 83/2024/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 26 November 2024 and Decision No. 1541/QD-BTC issued by the Ministry of Finance on 29 April 2025. Based on the prescribed fee levels, securities service providers shall determine specific service fees appropriate to actual service provision and in compliance with price regulations and other relevant laws.

**ii. Taxes**

According to Document No. 1468/BTC-CST dated 05 February 2018 of the Ministry of Finance on tax policies for warrants, investors shall have to pay taxes when trading warrants as follows:

**a. Value Added Tax (“VAT”)**

Pursuant to Clause 2, Article 3 of Circular No. 77/2025/TT-BTC dated 30 July 2025 issued by the Ministry of Finance, activities related to investing, issuing, offering covered warrants, trading, market making are not subject to VAT.

**b. Corporate Income Tax (“CIT”)**

**i. For domestic enterprises**

Income from warrants of domestic enterprises is subject to CIT at a rate of 20% according to the law.

The difference between the increase/decrease due to the revaluation of the warrants and Underlying securities at the end of the fiscal year is not included in income/expenses when determining taxable income for CIT.

**ii. For foreign organizations doing business in Vietnam not under the Law on Investment or Law on Enterprises (foreign contractors)**

Income from the transfer of warrants is subject to CIT at a rate of 0.1% on the price of each security transfer. The calculation of the price of each warrant transfer is similar to the calculation of personal income tax stated below.

The securities company and depository bank where foreign organizations open depository accounts are responsible for deducting this tax amount before paying them.

The above tax rates may be changed according to the applicable law at the time the investor transfers or exercises the rights.

**c. Personal Income Tax (“PIT”)**

**i. In case of the investor transferring the warrant before the expiry date**

The tax amount is determined by multiplying the warrant transfer price each time by the tax rate of 0.1%.

In which: The warrant transfer price each time is the order matching price of the warrant on the Stock Exchange multiplied by (x) the number of warrants.

ii. In case of the Warrant being delisted before expiration

Income tax from transferring the warrant is determined by multiplying the warrant transfer price (x) by the tax rate of 0.1%.

The warrant transfer price is calculated as follows:

- The redemption price according to the market price of the Issuer through market making activities multiplied by (x) the number of warrants (before the effective date of delisting); or
- The warrant settlement price announced by the Issuer multiplied by (x) the number of warrants (after the effective date of delisting).

iii. At the time the investor exercises the right

At the time the investor exercises the right to transfer in cash, the investor's income is subject to a tax rate of 0.1% on the price of each warrant transfer.

In which, the price of each warrant transfer is equal to the payment price of the Underlying securities multiplied by (x) (the number of warrants divided (/) by the Conversion ratio).

The securities company and the depository bank where the individual opens a depository account are responsible for deducting this tax before paying them.

The above tax rates may be changed according to the applicable law at the time the investor transfers or exercises the rights.

## **10. Market making activities**

In order to ensure liquidity for the outstanding warrants, the Issuer is obliged to act as a market maker for the warrants it issues, specifically:

The Issuer must participate in placing a market making order within five (05) minutes upon occurrence of any one of the following events:

- There are only orders to buy or sell the Warrants;
- There is no order to buy and sell the Warrants; or

- The market spread exceeds five percent (5%), the spread is the percentage of (lowest ask price - highest bid price)/highest bid price.

When participating in placing an order, the market maker must comply with:

- The minimum volume of each order is 100 Warrants;
- The used order type is a limit order;
- The order price must not exceed the market spread (5%);
- In case there are no orders to buy and sell Warrants, the market maker must quote two-way prices (place both buy and sell orders); and
- The duration of an order on the trading system is at least one (01) minute.

**Exemption from the obligation to quote market-making price**

In the following cases, the Issuer is not required to perform market making activities:

- Periodic order matching session to determine the opening price, the first five (05) minutes after the end of the periodic order matching session to determine the opening price and the periodic order matching session to determine the closing price;
- The Underlying securities of the warrant are suspended from trading;
- When the theoretical price of the warrant is calculated according to the formula stated in the Prospectus of the Issuer is less than or equal to VND 10;
- When the number of warrants in the market-making account does not meet the minimum number of 100 warrants, the Issuer is exempted from placing a sell order;
- When there are no outstanding warrants (in case the Issuer has not sold any warrants to investors), the Issuer is exempted from placing a buy order;
- In case of delisting of the warrant, the Issuer is exempted from placing a sell order;
- When the price of the warrant hits the ceiling (overbought ceiling), the Issuer is exempted from placing a sell order, or when the price of the Warrant drops to the floor (oversold floor), the Issuer is exempted from placing a buy order;
- When the price of the underlying securities hits the ceiling (overbought ceiling), the Issuer is exempted from placing a sell order for the call warrant;
- When the price of the underlying securities drops to the floor (oversold floor), the Issuer is exempted from placing a buy order for the call warrant;
- When the warrant is in-the-money by 30% or more (i.e. the call warrant's underlying securities price is 30% higher than the Exercise price), the Issuer is exempted from placing

a sell order;

- During fourteen (14) days before the warrants expire;
- When force majeure events occur such as natural disasters, fires, wars, etc.;
- Other cases applied by the Stock Exchange after receiving approval from the SSC.

## **VII. PAYMENT GUARANTEE PLAN FOR HOLDERS OF COVERED WARRANTS**

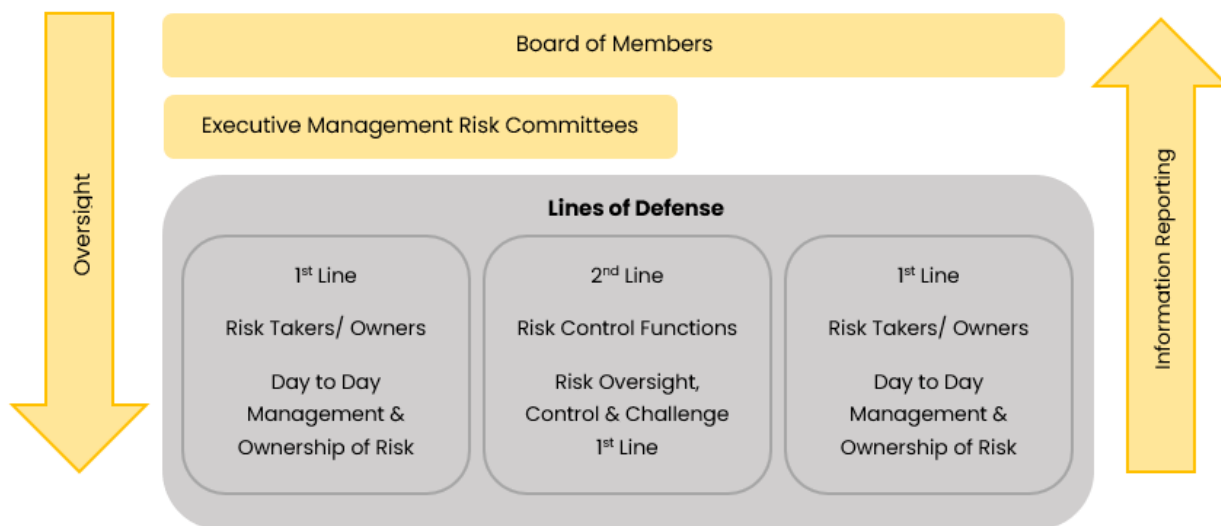
1. Payment to warrant holders shall be secured by the following sources of assets:
  - Risk-hedging assets and other assets in the proprietary trading account;
  - Assets in the depository account at the custodian bank;
  - Payment guarantees or other assets (if any).
2. In the event that the assets are insufficient to fulfill payments for the exercise of warrants, the settlement of rights and interests of warrant holders shall be carried out in accordance with the relevant laws applicable to partially secured creditors.

## **VIII. COVERED WARRANTS RISK MANAGEMENT**

### **1. Risk Management Process at MSVN**

A governance structure should be clear, effective as well as robust and includes the role of the Board of Members, Board of Management and Senior Management with well-defined, transparent and consistent lines of responsibility. The organisational structure of risk management includes:

- Board of Members
- Board of Management
- 1st line of defense: Departments, units that directly own risks or units that receive risks.
- 2nd line of defense: The Risk Management Department and the Compliance Department are responsible for monitoring, controlling risks and evaluating the effectiveness of risk control at the 1st line of defense to improve risk management in the Company.
- 3rd line of defense: The Internal Audit Department is responsible for independently assessing the suitability, adequacy, effectiveness and efficiency of established risk policies and procedures as well as compliance and risk control at the 1st and 2nd line of defense.



**a) Roles & Responsibilities**

| Functions                       | Roles & Responsibilities  |
|---------------------------------|---|
| <p>Board of Members (“BOM”)</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ To set the risk appetite based on the strategies, growth targets and committed capital.</li> <li>▪ To ensure MSVN maintains an appropriate level and quality of capital for its risk profile and business plan.</li> <li>▪ To approve the plans and performance targets that are consistent with the risk appetite and risk-taking activities of MSVN.</li> <li>▪ To review and approve risk management strategies, risk frameworks, risk policies, risk tolerance and risk appetite limits.</li> <li>▪ To review and assess adequacy of risk management policies and framework in identifying, measuring, monitoring and controlling risks and the extent to which they operate effectively.</li> <li>▪ To review management’s periodic reports on risk exposure, risk portfolio composition and risk management activities.</li> <li>▪ To support or object to all credit and trading limits or capital market transactions within the authority of the Board of Members.</li> </ul> |

|                            |   |
|----------------------------|---|
| <p>Board of Management</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Review, monitor and assess the risk exposures at MSVN level and evaluate risk tolerance, encompassing all major types of organisational risks (including but not limited to credit, market, asset liability management, funding, operational, legal, cyber/information technology, reputational, regulatory capital, strategic risks and other emerging risk) of MSVN, where applicable.</li> <li>▪ Set appropriate risk acceptance standards for the businesses of MSVN.</li> <li>▪ Review periodic risk reports to assess the various risk exposures arising from MSVN’s businesses and develop appropriate action plans, where applicable.</li> <li>▪ To support or object to all capital market transactions within MSVN for levels defined in MSVN Credit Delegation of Authority (CDOA).</li> <li>▪ To ensure that credit approvals are compliant with the relevant regulatory and internal policies.</li> <li>▪ To assess capital requirement and commitment, prior to facilitating the granting of credit facilities and capital market transactions as well as ensuring that incremental credit facilities and capital market transactions are within both the regulatory and internal policies of MSVN.</li> </ul> |
|----------------------------|---|

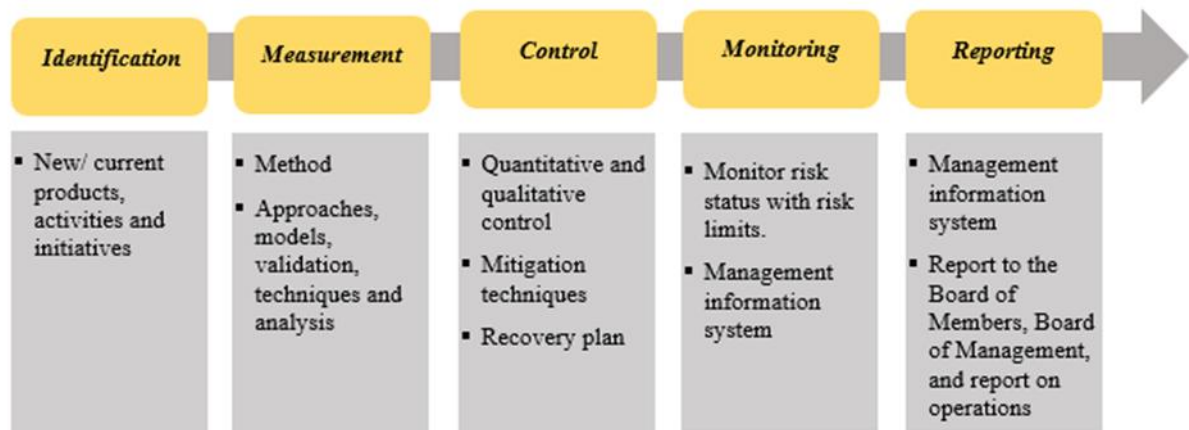
**b) Lines of Defense**

| Functions                  | Key roles and responsibilities   |
|----------------------------|--|
| <p>1<sup>st</sup> Line</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Owns and manages day-to-day risks inherent in its business and / or activities, including that of risk taking. This includes identifying, assessing, controlling, mitigating, monitoring and reporting its risk exposures and ensuring that these activities are within the established risk strategies, risk tolerance, risk appetite, internal control frameworks, policies and procedures.</li> <li>▪ Executes activities within the end-to-end process, in accordance with the process design and controls.</li> <li>▪ Drives and facilitates the management of risk by ensuring effective</li> </ul> |

|                                   |  |
|-----------------------------------|--|
|                                   | <p>implementation and adherence to internal control framework, policies, procedures and controls, including the monitoring and reporting of risk exposures of the business / function.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Provides clarity to risk owners in relation to risk management practices.</li> </ul>   |
| <p><b>2<sup>nd</sup> Line</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Establishes and owns internal control frameworks, policies and procedures to identify, assess, control, mitigate, monitor and report a particular risk that the function is entrusted to govern.</li> <li>▪ Provides overall risk governance and oversight over the internal control framework including monitoring and reporting overall risk exposures of MSVN.</li> <li>▪ Reviews, analyses and challenges the 1st line’s risk assessments and effectiveness in managing risk.</li> <li>▪ Supports sustainable and quality asset growth with optimal returns through specific credit management functions such as credit evaluation, approval and monitoring.</li> <li>▪ Communicates risk strategies and creates risk awareness within the organisation.</li> <li>▪ Ensures compliance to the applicable laws, regulations, internal policies, procedures, and limits (including risk limits). This includes maintaining policies and procedures to detect and minimize risk of non-compliances and to assess the adequacy and effectiveness of such policies and procedures on an on-going basis.</li> </ul> |
| <p><b>3<sup>rd</sup> Line</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Provide reasonable assurance via independent assessment, review and validation, which includes the following:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Internal control frameworks, policies and tools are sufficiently robust and consistent with regulatory standards.</li> <li>- Controls to mitigate risks are adequate and effectively executed by the 1st line.</li> <li>- Adequate oversight by the 2nd line over the 1st line.</li> </ul> </li> </ul>   |

c) Covered Warrants Risk Management Process at MSVN

The risk management process for warrants in MSVN is carried out in the following steps:



i. *Risk identification*

The following are the key risks related to the issuance and trading of warrants that have been identified:

- **Capital risk:** Risk when MSVN fails to meet the capital requirements as prescribed by law when trading warrants.
- **Liquidity risk:** Risk when MSVN does not have enough financial resources to fulfill financial obligations in warrant trading activities.
- **Market risk:** Risk from fluctuations in the price of warrants and the price of securities that are the underlying assets for warrants.
- **Market liquidity risk:** Risk from the ownership limit of foreign investors for some listed securities that are the underlying assets for warrants issued by MSVN. The ownership limit of foreign investors may prevent MSVN from being able to buy additional underlying shares to meet its warrant risk hedging needs, making risk hedging ineffective.
- **Legal risk:** The risk occurs when MSVN violates or does not comply with the regulations and rules of current laws, leading to fines, warnings, suspension of operations or revocation of business licenses and business registrations.
- **Operational risk:** Risks of loss resulting from inadequate or failed internal processes, people and systems or from external events.

ii. *Risk analysis and measurement*

MSVN determines the materiality of each risk based on two criteria:

- The impact on the Company's reputation, finances, service delivery capability, compliance, and personnel when each risk occurs;
- The probability of occurrence of each risk.

iii. *Risk control*

a. **Capital risk control:**

- **Principle:** Maintain a capital adequacy ratio higher than the legal requirement for warrant business activities.
- **Implementation:** The Finance and Accounting Department calculates the capital adequacy ratio and ensures compliance with the limits approved by the Board of Members.

b. **Market risk control**

- **Principle:** Maintain market risks within the approved risk limits.
- **Implementation:**
  - The Risk Management Department seeks approval from the Board of Members for market risk limits.
  - ECD monitors market risks within the limits approved by the Board of Members.
  - ECD tracks the Delta ratio, ensuring its compliance with the minimum ratio set by the SSC. ECD executes buy/sell transactions of warrants and underlying securities when necessary to maintain the ratio.

c. **Liquidity risk control:**

- **General Principle:** Maintain liquidity reserves sufficient to meet MSVN's payment obligations.
- **Implementation:** The Finance and Accounting Department maintains liquidity reserves at levels approved by the Board of Members.

d. **Market liquidity risk control**

- **Implementation:**
  - No issuance of warrants where the underlying securities have reached the foreign ownership limit.

- ECD monitors the remaining foreign ownership ratio for underlying securities of issued warrants.
- ECD conducts liquidity analysis to ensure the ability to hedge during the intraday fluctuation of the underlying securities of the issued warrants.

**e. Legal risk control:**

- **Implementation:** All issuance documents must be reviewed by relevant business departments involved in warrant issuance and obtained internal approval before submission.

**f. Operational risk control**

- **Implementation:** ECD complies with risk management regulations and processes, including the Non-Financial Risk Management Framework, Non-Financial Risk Management Policy, and Non-Financial Risk Management Procedure. As part of these guidelines ECD adheres and maintains the following course of action:
  - **Risk & Control Self –Assessment (RCSA):** Maintain an annual self-assessment of potential risks, the effectiveness of risk management tools, and residual risks to develop appropriate hedging strategies.
  - **Key Risk Indicator (KRI):** Apply Key Risk Indicators (KRIs) to monitor and track fluctuations in risks that have medium and high residual risk levels.
  - **Incident Management and Data Collection (IMDC):** Promptly and fully report any operational risks arising during daily operations into the operational risk data collection system.
  - **Business Continuity Plan (BCP):** Develop and maintain an effective business continuity plan for the warrant product. The department’s plan must align with the company’s overall business continuity plan, including annual drills.

**iv. Risk monitoring**

In the event of a risk occurrence, relevant departments and individuals shall comply with the applicable risk management regulations, including:

- **Market risk:** Market and Liquidity Risk Management Framework, Trading Book Policy and Trading Book Procedure.
- **Legal risk:** Legal Risk Management Framework.

- **Operational risk:** Non-Financial Risk Management Framework, Non-Financial Risk Management Policy, Non-Financial Risk Management Procedure and Business Continuity Management Procedure.
- **Compliance risk:** Compliance Framework.
- **Other risks:** Enterprise Risk Management Framework.

v. ***Risk reporting***

ECD is responsible for day-to-day monitoring market risk exposures, market fluctuations, and providing relevant data to the Risk Management Department. The Risk Management Department is responsible for periodic or ad-hoc reporting on risk occurrences, independent monitoring of market risk exposures, and risks related to warrant activities to:

- The Risk Management of the Maybank Group,
- The Board of Management,
- The Board of Members of MSVN.

d) **Control transactions, credit Limits and deposits:**

ECD coordinates with relevant departments to control risks within the limits approved by the Board of Members.

e) **Credit rating organisation**

None

## 2. Hedging Plan

i. ***Purpose***

The purpose of hedging is to ensure the Issuer's ability to fulfill payment obligations to Covered Warrant holders and to effectively minimize potential losses arising from associated risks.

ii. ***Hedging implementation structure***

**Duties of relevant departments:**

a. **Approval authority:**

- The authority to decide on MSVN's risk content is fully regulated in the enterprise risk management Framework, the market and liquidity risk management

Framework, the trading book management Policy and other relevant regulations. The approval levels at MSVN include:

- Board of Members
- Board of Management
- Head of Risk Management (or the designated officer in charge)
- Competent authorities shall carry out approval in accordance with their authority, legal regulations and be responsible for decisions involving risks in the offering and trading of Covered Warrants.
- Other powers and responsibilities as prescribed by law, the Company Charter and MSVN's enterprise risk management Framework, the market and liquidity risk management Framework, the trading book management Policy and other relevant regulations.

**b. Risk Management Department:**

- Acting as the second line in the warrant risk management structure, responsible for monitoring, controlling risks and evaluating the effectiveness of risk control of the first line to improve risk management at the Company.
- Responsible for reporting periodically or upon request on risks that occur, market risk positions, risks related to warrant operations to:
  - The Risk Management of Maybank Group,
  - The Board of Management,
  - The Board of Members of MSVN.
- Independently evaluate and give opinions on the risks of the underlying stocks selected by ECD for each warrant issuance.
- Independently monitor and coordinate with ECD to propose solutions when there are violations of risk prevention ratios.

**c. Legal Department:**

- Coordinate with relevant units such as ECD and Risk Management Department to assess, advise and identify legal risks arising during the issuance of Covered Warrants.
- Actively coordinate with functional units to update, analyze and evaluate changes in the legal system from time to time, related to the issuance and implementation of

Covered Warrant products at MSVN, to ensure compliance and limit legal risks in implementation practice.

**d. Compliance Department:**

- Acting as the second line in the warrant risk management structure, responsible for monitoring, controlling compliance risks and evaluating the effectiveness of compliance risk control of the first line to improve risk management at the Company.
- Monitoring compliance with current legal regulations and internal policies, processes of warrant business activities.
- Assessing the suitability and effectiveness of warrant operating procedures to ensure that warrant business activities are carried out transparently, consistently and in accordance with legal regulations.

**e. Equity and Commodity Derivatives (ECD) Department:**

- It is the first line in the warrant risk management structure, directly owns and accepts risks.
- Proactively research, propose and implement plans for issuing Covered Warrants in specific stages, to ensure business efficiency, meet the Company's strategic goals, and fully comply with current legal regulations and internal procedures and regulations.
- Early identification of potential risks in business operations; develop and propose timely and effective measures to control, prevent and minimize risks.
- Coordinate with relevant units in handling situations arising during product deployment; advise on appropriate solutions to ensure that warrant products are deployed safely and optimally.
- Participate in coordinating and handling when risks arise in trading activities or providing products and services related to Covered Warrants. Ensure proper implementation of assigned functions and responsibilities.
- When detecting signs or risks during operations, ECD is responsible for promptly informing and reporting to relevant units for coordination in handling.
- Proactively implement risk prevention activities in accordance with legal regulations, internal procedures and instructions of specialized functional units.

- Carry out complete, accurate and proper storage of all records and documents related to the issuance of Covered Warrants.
- Fully perform other roles and responsibilities in accordance with the provisions of the law, the Company's Charter and internal regulations of MSVN.

**Personnel Directly Responsible for Hedging Activities for Covered Warrants**

**(i) Mr. Nguyễn Anh Tuấn – Deputy Director, Risk Management Department**

- **Education:** Ph.D. in Economics – Warsaw School of Economics (SGH), Poland
- **Professional License:** Fund Management License No. 001030/QLQ issued by the State Securities Commission of Vietnam (SSC)
- **Work Experience:**
  - 2023 – Present: Deputy Director, Risk Management Department – Maybank Securities Limited
  - 2020 – 2023: Head of Risk Management – Maybank Kim Eng Securities Limited
  - 2019 – 2020: Head of Corporate Risk Management – Orient Commercial Bank (OCB)
  - 2015 – 2019: Director of Risk & Compliance – IB Securities
  - 2011 – 2014: Board Secretary cum Deputy CEO/Acting CEO – Vietnam International Securities
  - 2007 – 2011: Director of Risk and Internal Control / ISO Director / Board Secretary – Vietnam International Securities
  - 2006 – 2007: Internal Audit Officer – VIB Bank
  - 2006: Commercial Secretary – Embassy of Poland in Hanoi

**(ii) Ms. Hoàng Ngọc Trâm – Senior Executive, ECD**

- **Education:** Bachelor of Economics and Finance – RMIT University
- **Certificates:** Chartered Financial Analyst (CFA)
- **Professional License:** Fund Management License No. 002467/QLQ issued by the SSC
- **Work Experience:**
  - 2023 – Present: Senior Executive, Equity and Commodity Derivatives Department – Maybank Securities Limited

- 2020 – 2023: Officer, Proprietary Trading Department – BIDV Securities Joint Stock Company

**iii. General Hedging Principles**

MSVN applies a **delta-neutral hedging strategy**, meaning that alongside the issuance of Covered Warrants, MSVN simultaneously executes transactions in the underlying securities to maintain a **delta-neutral position** (i.e., total delta = 0) when the underlying price fluctuates.

**iv. Hedging securities:**

The issuer carries out risk hedging for the issued warrants by:

- Buying or selling the underlying securities of the warrants; and/or
- Buying or selling other warrants with the same underlying securities issued by other organizations.

**v. Hedging position:**

- **Method for calculating the risk-hedging ratio:**

The risk-hedging ratio applied by the issuer is the Delta ratio.

Delta: the value representing the change in the price of a warrant corresponding to a change in the price of the underlying security. Delta is calculated based on the Black-Scholes formula as follows:

$$Delta_{CALL} = N(d_1)$$

Where:

- $Delta_{CALL}$ : the delta value of the call warrant
- $N(d_1)$ : cumulative standard normal distribution, where  $d_1$  is derived from the Black-Scholes pricing model

In which:

Delta: delta value of the call warrant;

$N(d_1)$ : cumulative normal distribution probability, with  $d_1$  determined according to the Black Scholes valuation formula.

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

In which:

- X : exercise price of the warrant
- S : price of the underlying security
- $r_c$  : risk-free rate
- $\sigma$  : expected price volatility of the underlying security calculated per year
- T : remaining time to maturity of the warrant (in years)

Detailed explanation of how the parameters used in the formula:

| <b>Parameter</b>   | <b>Basis of calculation</b>   | <b>Example</b>     |
|--|---|--------------------|
| Price of the underlying security (S)   | Is a variable value.  | VND 27,000         |
| Exercise price (X)   | Is a fixed value, determined based on the exercise price announced by the issuer in the Warrant Offering Notification. This exercise price shall be adjusted in the event of any corporate action by the issuer of the underlying security.   | VND 29,000         |
| Risk free rate ( $r_c$ )   | Is a fixed value but may be adjusted if the Government bond yield is changed of more than 1%.   | In the range 3%-6% |
| Expected price volatility of the underlying security (determined by Issuer) ( $\sigma$ ) | Is a fixed value but may be adjusted in the event of significant changes in the price volatility of the underlying security. It is determined based on the historical price volatility of the underlying security over the past 12 months, with an additional adjustment reflecting future expectations of the underlying security's price movements. | 20% - 100%         |
| Time to maturity (T)   | Is a variable value. This value is calculated on an annual basis and decreases over the remaining life of the warrant. It becomes zero at the time of maturity.   | 0.833 (year)       |

- **Theoretical risk-hedging position**

The theoretical risk-hedging position is the expected number of underlying securities that need to be held to hedge risks for the warrants, as determined in accordance with the issuer's risk-hedging plan.

- **Formula for calculating the theoretical risk-hedging position:**

$$P = \text{Delta}_{\text{CALL}} \times \text{OI} / k$$

In which:

- P : The expected number of underlying securities to be held for hedging.
- Delta<sub>CALL</sub> : The Delta risk-hedging ratio of a call warrant is the value representing the change in the warrant price corresponding to a change in the price of the underlying security, calculated based on the Black–Scholes formula.
- OI : Calculated as the number of warrants outstanding from the issuance plus the number of warrants sold from the issuer's proprietary trading account but not yet book-entered by the VSDC into investors' accounts, minus the number of warrants pending transfer back to the issuer's proprietary trading account.
- k : Conversion rate of a warrant

**The theoretical price of a call warrant according to the Black–Scholes formula:**

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

With

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

In which

- C : Theoretical price of a call warrant
- N (d1), N(d2) : Cumulative normal distribution
- X : Exercise price
- S : Underlying spot price
- T : The remaining time to maturity (calculated in years), being the number of days from the calculation date to the warrant's expiry date divided by 365.
- r<sub>c</sub> : Risk-free rate (Per annum)

- $\sigma$  : Expected volatility of underlying  
 $k$  : Conversion rate of warrant

Delta value of a call warrant under the Black-Scholes model:

$$\Delta_{CALL} = N(d_1)$$

In which:

- $\Delta_{CALL}$  : Delta value of the call warrant  
 $N(d_1)$  : Cumulative standard normal distribution, with  $d_1$  determined according to the Black-Scholes pricing formula

**Conversion formula when using warrants issued by other issuers as hedging assets for the Covered Warrant:**

$$Q_{actual} = Q_s + Q_{cwo}/K_{cwo}$$

In which:

- $Q_{actual}$  : Number of converted hedging shares  
 $Q_s$  : Number of hedging shares  
 $Q_{cwo}$  : the number of warrants with the same underlying security issued by another issuer  
 $K_{cwo}$  : Conversion ratio of warrants with the same underlying security issued by another issuer

### **3. Experience in Covered Warrants Issuance**

ECD MSVN is responsible for organizing and implementing all activities related to covered warrant products, including the selection of underlying securities, daily market-making operations, and coordination with the Risk Management Department to establish, monitor, and operate risk management measures for each issued warrant. The personnel in charge possess relevant expertise and are professionally trained in valuation, portfolio management, and structured product operations in compliance with legal regulations and market practices.

MSVN maintains a stable financial capacity, with capital adequacy and financial safety ratios consistently at high levels as required by regulatory authorities, ensuring its ability to fully meet all payment obligations related to warrants for investors. In addition, the Company's modern technology infrastructure supports large-scale market-making and warrant trading operations, ensuring liquidity provision for investors throughout the life of the warrants.

The covered warrant issuances from MSVN:

- 1<sup>st</sup> issuance: Issued 10 warrants based on underlying securities FPT, HPG, MWG, STB, and VPB in September 2025, with a total offering volume of 100,000,000 warrants (Details in part 2.4V above).

## **IX. PARTNERS RELATED TO THE OFFERING**

### **1. DEPOSITORY BANK**

|   |   |   |
|---|---|---|
| Depository bank                                   | : | Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Nam Ky Khoi Nghia Branch  |
| Certificate of securities depository registration | : | Decision No. 16/GPHDLK issued by the State Securities Commission of Vietnam on 14 May 2003  |
| Address   | : | No. 56 (rear), 58, 60, 62, 64 and Ground floor, 10th floor, 11th floor, TASCOCO building No. 66, 68 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City                      |
| Telephone   | : | 028.38218812  |
| Representative signing under Decision             | : | Authorization decision No. 3825/QD-BIDV dated 30 May 2025 by the General Director – Legal representative of Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam |

The Issuer commits that the Issuer is not a related person of the Depository bank pursuant to the securities law.

### **2. AUDIT FIRM**

|             |   |  |
|-------------|---|--|
| Company     | : | Ernst & Young Viet Nam Limited                                   |
| Head office | : | No. 2, Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam |
| Telephone   | : | +84 28 3824 5252   |
| Website     | : | <a href="https://www.ey.com/vi_vn">https://www.ey.com/vi_vn</a>  |

## **X. CONFLICT OF INTEREST**

We and our branches are involved in investment, brokerage, advisory and other activities and may have material information about the Company and/or the Underlying securities or issue or update

research reports about the Company and/or the Underlying securities. Such activities, information and/or research reports may relate to or affect the Company and/or the Underlying securities and may cause adverse consequences to investors or create conflicts of interest in connection with the issuance of warrants. We are not obliged to disclose such information and may issue research reports and engage in any such activities unrelated to the issuance of warrants.

We undertake that we are not related party to the Issuer of the underlying securities, the Depository bank, the Bank opening payment account and the Auditing organization.

#### **XI. COMMITMENT**

The Issuer undertakes to take full responsibility for the accuracy and truthfulness of the information content and attached documents in this Prospectus.

Ho Chi Minh City, 06 May 2026

**DEPOSITORY BANK**  
**JOINT STOCK COMMERCIAL**  
**BANK FOR INVESTMENT AND**  
**DEVELOPMENT OF VIETNAM – NAM**  
**KY KHOI NGHIA BRANCH**

*(signed and stamped)*

**ISSUER**  
**CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

*(signed and stamped)*

**Kim Thien Quang**

**XII. APPENDICES**

- The Establishment and Operation License of the Issuer;
- Decision of the Board of Members approving the offering plan and listing Covered Warrants;
- Decision of the CEO on changing of the information of the Covered Warrants;
- Decision of the CEO on changing in the issuance time, listing and expiry date of the Covered Warrants;
- Depository agreement;
- The Charter of the Issuer;
- The Issuer's audited financial statements for the years 2025.